



117434

HỘI DÂN THỜ ĐỒNG-MÔ

Mỗi năm cứ ngày 11 tháng Giêng dân Thổ Đồng-Mô và các vùng lân cận lại kéo nhau tới chợ Đồng-Mô để chơi và hát những câu hát tình-tử để tỏ những nỗi lòng chất phác ngày thơ ấu dưới ánh đèn lồng-vi của hội Cai-Kính kèn trống.

SỐ 48 — GIÁ: 0\$15
16 FÉVRIER 1941
ANH VÔ-AN-NINH

KHÔNG ĐÓ THÌ DÂY

TỪ THỨ HAI... ĐẾN THỨ HAI

THỨ HAI

Ông già Nguyễn Điện ở Thái-bình mới ngủ làm sao chứ? Có người cùng làng ông biết tiếng ông chữa điều gì nên đem điều hồng lại nhờ ông chữa. Ông Điện từ chối chữa chạy một lát, điều kêu ròn tan. Ông đặc chỉ đem điều xuống bếp cho thuốc lao và hút thuốc một hơi thật dài. Điều tốt thế. Sau hơi thuốc lao ấy, ông Điện say quá ngã lăn quay vào trong bếp mà man không biết gì nữa! Khi người ta xuống bếp thì thấy lửa dương bén vào quần áo ông ta, da thịt đã bị bỏng nhiều chỗ mà ông vẫn chưa tỉnh say thuốc.

Câu chuyện chỉ làm thường như thế nhưng nghĩ kỹ ra cũng không phải là không có nghĩa lý. Những người ở đời ham mê một cái gì và làm mình vào trong sự ham mê ấy nhiều khi ngã vào tay lác, ngã vào những hàng sâu thẳm thẳm của sự xa xa mà vẫn không hiểu biết sự nhảm lẫn của mình. Nhiều khi họ còn vui cười, sung sướng say sưa một cách đáng thương.

Chính thế! Những người đi mây về gió — không phải là cưỡi phi cơ như một ông võ văn ở một hãng máy bay kia mà cứ khoe khoang oai phong sự trên mặt báo tưởng như mình

vào hạng phi công Mermoz cả — phải, những ông nghiện thuốc phiện, nghiện rượu, nghiện đá, nghiện cờ bạc, những ông ấy có bao giờ nghĩ rằng những cái nghiện khi đang đưa họ vào một chỗ đời bại từ tinh-thần đến thân thể, lúc muốn dừng đời, văng ra khỏi thì nghĩ lại đã hết tự bao giờ rồi.

Họ cũng chỉ như ông già Điện say sưa lăn vào lửa để bị đốt cháy cả người mà vẫn say không hiểu gì giới đất cả.

THỨ BA

Tại hạt chưa cái say sưa của lòng người?

Ông già Điện say sưa tay vậy thì bị bỏng thời; chứ chưa đến nỗi đang buồn như cậu Hoàng thái L... ở Vinh-yên bữa vừa qua đáp xe lửa từ Hanoi về quê nhà và gặp trên tàu một cô tiểu thư đặc lác thời, ao một mới, dù một mới, sắc một mới, cái gì cũng một mới và cũng đẹp cả.

Tàu chạy chậm, đường thì dài, có và cậu quen nhau. Cậu chuyện thêm phần đắm thắm. Cậu L... say sưa nhìn cô bạn mới, say sưa ngắm cái sắc đẹp của cô; cậu tưởng mình đang ở một chỗ thần tiên nào. Một dân ăn cắp liền thừa dịp say sưa của cậu để đỡ nhẹ chiếc ví của cậu trong có hơn một trăm bạc và nhiều giấy mã khác. Khi biết bị mất cắp thì đã muộn quá muốn rồi! Cậu quỳ lại tìm «người yêu» thì nòng đã xuống một ga nào mất. Có người bạo đoán:

— Có lẽ cô ấy xuống cùng một ga với tên... ăn cắp ví của ông!

Người ấy muốn bảo ngầm cậu L... rằng lên ăn cắp và thiếu nữ tên thì càng một đáng!

Chao ôi! Những sự như thế có thể xảy ra được sao? Có lẽ nào một cô thiếu nữ xinh xinh, ăn mặc lịch-sự, ăn nói có duyên lại có thể là kẻ đáng của một lên gian lợi dụng kẻ mỹ nhân để... đỡ nhẹ ví tiền của những anh chàng quá trẻ da tình?

Tôi chắc cậu L... của chúng ta sẽ nghĩ thế và sẽ mãi mãi bán khoản về câu hỏi này! Nắng! Nắng ngày hay gian? Và để chấm hết câu này cậu sẽ tự nhủ:

— Nếu ta biết trước thế thì...

THỨ TƯ

— Nếu ta biết trước!
Tôi chắc có nhiều người đã thối ra miệng câu này, mỗi một khi họ làm hỏng, làm nhảm lẫn một việc gì! Trong những trường hợp khó khăn, ai dám chắc rằng những công việc mình làm sẽ hay, sẽ tốt đẹp? Cái sự nghi ngờ, không tin ở lòng mình của những bộ óc thiên-cận ấy đã làm

sinh một hạng người chẳng có tài năng gì: những anh thay bói — bói mù và bói sáng. Những người không dám mạnh bạo làm một việc gì nhiều khi phải dựa vào những lời bàn tán xằng xiên của thầy bói để tự kiểm thêm nghị-lực cho mình. Họ tưởng những anh bói mù và bói sáng ấy nhìn tỏ được những việc bi hiểm của giới đất, của tương-lai và thân thể. Bối vậy họ bỏ tiền ra nuôi bảm các anh thầy bói mà không tiếc.

Tôi xin dẫn ra dưới đây câu chuyện của Thân-cốc-tử, một thầy bói sáng ở ngay đất Hanoi này để các bạn hiểu thêm về cái tài bói, tương của các anh thầy bói ấy:

«Ngày 3 Novembre 1940, bà Móc-She — vợ thầy bói Thân-cốc-tử — thấy lên khách Trần-Lương lại

mách cho bà một món hàng chân len bán một giá rất rẻ. Hàng xui và Móc-She bỏ ra 500 đồng để mua chân. Trong tay lái, bà Móc-She bỏ tiền ra cho Lêang đi mua chân. Lêang một đi không trở về. Bà Móc-She đem việc ra toa, nhưng toa tha bổng cho Lêang vì xé ra không đủ chứng cứ rằng Lêang có tội tin của bà Móc-She — vợ thầy bói Thân-cốc-tử — số tiền 500 đồng ấy»

Tôi lại xin chép nguyên văn một cái tin vừa được ở to báo 1.M. ngày 11-2-41 vưa rồi.

«THẦY SỞ KHÁNH-SƠN BỊ MỘT NĂM TÙ VÌ MUA XE O-TÔ CHƯA GIA HẾT TIỀN ĐÃ ĐEM BÁN

Thầy sở Khanh-Sơn tức Ngô-vi-Thuyết trước đây có cùng người chị là Ngô-thị-Dung mua một xe hơi của hãng S.T.A.I. và trả tiền dần. Nhưng số tiền chưa trả hết đã đem bán xe cho người khác. Tay hãng S.T.A.I. sau khi các bị cáo đã trả hết số tiền còn thiếu, không kiên nữa, lại cũng truy tố. Sáng qua tòa trọng-trị đã kết án vắng mặt giáo-sư Khanh-Sơn một năm tù, 100 quan tiền phạt và Ngô-thị-

Dung 6 tháng tù, 50 quan tiền phạt»

Tôi không phê-bình một tí gì về hai câu chuyện đi lừa người này. Tôi chỉ nhớ lại một chuyện cũ của một người thầy bói. Cách đây đã lâu năm lắm rồi thì phải, có một anh thầy bói kia, nhờ thánh cho ăn lộc, nên kiếm được rất nhiều tiền và được làm người tin cậy. Một hôm có một người từ xa lại tìm thầy bói ấy để nhờ thầy xem hộ một que gia sư cát, hung ra làm sao? Thầy bói gieo que và nói vợ vẫn chưa ra dấu vào dấu cả thì đột nhiên có một thằng bé từ đằng xa chạy lại kêu: Chạy, chạy! Rồi thằng bé chạy lại tóm lấy ông thầy bói kia để vira run vira nói:

— Bỏ ví! Nhà ta đang cháy đó a! Tức thì anh thầy bói ấy cuống lên, và trong khi y thu dọn hòm, ghê để về nhà chữa cháy, y chưa kịp nói với ông khách xem bói kia rằng:

— Xin ông thư thư người đợi tôi một lát, tôi sẽ ra bói nốt gia sư cho ông!

Thì ông khách xem bói đã cầm lấy tiền và đập cho hân một cái rồ. bảo:

— Bối toán gì anh! Việc nhà việc của, việc lại họa cháy nhà của anh, anh còn chẳng biết thì anh còn biết sao được việc «hán thế, tương lai của người ta để chỉ con đường họa phúc cho người ta theo cơ chứ?

Tôi muốn lặng câu nói của ông khách xem bói ấy cho những người thích đem tiền nuôi những bọn tương số quang x.ên!

Vì ai là người biết rõ được tương lai của mình — khi người ta không có nghị lực quá quyết để xếp đặt tương lai?

THỨ NĂM

Tôi chắc không ai biết được tương lai.

Vì nếu ai cũng biết trước những việc xảy ra sẽ «oai» cho mình thì người ta sẽ để, sẽ nghĩ ngợi nhiều trước khi dang tay vào việc. Nhiều người khi làm một việc gì không hay, không tốt thì thường vẫn tự an ủi:

— Ai biết được mà sợ?

Có lẽ vì thế nên nhiều nhà buôn tăng giá đã bị phạt tù và phạt tiền rồi mà sau đó vẫn còn có nhiều nhà

Bất cứ chỗ nào, BẢO MỐI cũng có mặt
Bất cứ việc gì có ịch, BẢO MỐI cũng làm
Bất cứ điều gì, BẢO MỐI cũng biết

“BẢO MỐI”

là tờ báo của mọi người muốn tiến trong đời mới, sẽ có một thể tài mới và một lối làm việc mới

“BẢO MỐI”

tờ báo hàng ngày thứ nhất của thanh niên chủ trương, sẽ được khắp thầy thanh niên giúp sức và sẽ do những cây bút có giá trị trông coi phần biên tập

“BẢO MỐI”

sẽ là một người bạn thành thực và đứng đắn của hết thầy các lớp người trong xã hội ta hiện giờ

buôn khác không trọng pháp luật để tăng giá hàng.

Tôi chắc bác Phúc vừa bị tòa phạt 25 quan tiền vì bán một thùng dầu giá quá cao, và các cô Lê-thị-Hai, Nguyễn-thị-Hai, Nguyễn-thị-Dung bán hoa quả ở trước cửa Gò-đa vì bán lẻ, táo, cam một giá quá đắt mà bị tòa Trưng-trị phạt 6 ngày tù và 100 quan tiền phạt sau ra tòa Thượng thẩm xử lại mới được tha tội tù nhưng lại tăng tiền phạt lên 200 quan.

— phải, tôi chắc nếu các nhà buôn trên này biết rằng mình sẽ bị phạt về tội bán hàng quá giá thì họ sẽ không bao g.ở bán hàng quá giá.

Cũng như tôi chắc nếu hai bộ con trưởng-bạ Khâm ở Nghĩa-Hưng biết mình sẽ bị quan phủ bắt giam ở phủ lý về tội vu khống thì họ sẽ không bao giờ dám làm về để chế rêu người rồi còn lại còn lại nhà người ta để dọa dẫm nếu không dân xếp thì họ sẽ làm to thêm chuyện ra!

Sự Công-lý trừng phạt những kẻ gian, tham ấy ai ai cũng vui thích. Nhưng ai trừng phạt hệ cho chúng ta những kẻ tài năng

chẳng có gì mà cũng lên mặt đay đời, chỉ dẫn đường lối cho người đời? Phải, ai trừng phạt, ngàn ngàn hộ chúng ta những kẻ mở mĩ-viên để sửa sang sắc đẹp mà không hiểu một tí gì về sự sửa sang sắc đẹp, trừng phạt những kẻ viết sách dạy học tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tàu, tiếng Nhật... mà chẳng hiểu một tí gì về các thứ tiếng ngoại-quốc đó.

Và bao giờ mới hết được những hạng díp bọm lầy đời:

— Tôi biết cái này, tôi biết cái nọ! Tôi quen ông ấy! Tôi biết ông kia... Mà tự trung họ chẳng biết, chẳng quen gì hết.

THỨ SÁU

Và những hạng làm văn, làm báo này bao giờ mới hết?

Tôi muốn nói đến những hạng viết văn kiểu dăm để gọi tinh thần của mọi người để làm tiền thiên hạ, và những tờ báo chẳng có tôn chỉ gì cả, hay có một tôn chỉ rất «g.à nua», rất bảo cổ» mà vẫn cứ lên mặt đay

ất thanh niên, cổ động, hô hào thanh niên bằng những chữ rỗng không.

THƯ BẢY

Tất các bạn thanh niên đã biết rõ cái ý định của chính-phủ Đông-dương định theo cái phong-trào diu đất thanh niên của thông-soái Pétain ở Pháp nên đã tnh đn việc cải tổ nên học ở Đông dương. Trong chương trình cải tổ có một điều này nên chú ý nhất là: làm cho bành-trướng những công cuộc của thanh-niên như phong trào Hướng-dạo và thể-thao ở xứ ta.

Không nói thì tất ai cũng hiểu rằng ý kiến đó rất hay, rất nên hưởng ứng và cổ động!

Kiểm duyệt bổ

Thi đã hẳn là viết báo không dễ dàng Nhưng nhiều người vẫn nghĩ có tên trên báo là danh giá, là oai-vệ lắm. Cho nên có những nhà nhiếp ảnh bắt tài những muốn có ảnh và có tên trên báo nên đem ngay chị em nhà ra chụp rồi chưa ở dưới máy chữ « Thiệu nữ đẹp du xuân » để đăng lên báo trưng tên mình cho nó hăng.

Và những anh chàng chẳng biết gì về vấn đề phụ nữ nhưng cũng cố viết một bài dạy phụ nữ rồi ký tên là B. V. V. L. — tuy hiện giờ chưa có ai chịu hi sinh làm vợ chàng — để cho thiên hạ biết đến tên tuổi của mình một chút xui!

Cũng như những ông có nân ni xin đăng các tin này lên báo:

« Chúng tôi vừa được tin của K. con ông B. tham tá tại H.P. vừa mới ở Tsai Bin. Vậy xin có lời chia buồn cùng ông B. và gia quyến »

Hay một tin khác:

« Bà phân L. ở B. G. vừa sinh hạ một cháu gái. Vậy xin có lời mừng bà phân L. và cậu bé mới ra đời! »

Rồi họ ký loạt ngay tên họ ở dưới.

Hình như những tin kia quan trọng như tin « Dân Roumanie nổi loạn », tin « Thủ tướng Mexata từ trần » hay thành « Benghazi thất thủ! »

Những người viết báo ở đây coi thường ngời bút của họ quá. Những ông chủ báo coi thường giá trị tờ báo quá. Họ khinh mạn độc giả quá chừng!

Ta hãy đợi một ngày kia rồi họ sẽ viết:

« Chúng tôi vừa được tin ông X. đ. đ. ch. xuýt trượt chân ngã ở bên đó! Xin có lời... chia buồn! »

Hay một tin quan trọng khác:

« Chiếc ô-lô của bà đốc Z. ở garage ra chạm vào tường bị vỡ sụn... »

Hoặc hơn thế nữa:

« Ông chủ thầu Y. chỉ sai một con số, nếu không ông sẽ trúng số mười đồng! Xin có lời... v.v... »

Các bạn hãy chịu khó đợi! Ngày đó không xa đâu.

CHỦ NHẬT

Mà đã có rồi đấy, chứ việc gì mà phải chờ cùng đợi?

Làng báo của ta — qua như ông Vũ ngọc Phan nôm nã đã nói — có nhiều anh ló lỉnh vó cùng đi khoe với bạn hữu vang lên rằng:

— Ông có biết không? Cả số báo ấy một mình tôi viết đấy!

— Tôi mà không viết hết cả số báo thì còn mới nào ở đó viết được nữa, hở anh?

Gớm lắm! Những anh nhặng... ấy nói thế và viết thực, viết chuyện mà cũng viết cả văn trào-lộng... nhạt không thể nói.

Họ trào lộng về gì? Về bất cứ cái gì, nhưng chết một cái rằng họ càng trào lộng lại càng tỏ ra mình vô học, ấy là chưa nói đến khi họ lại « xa-lu » luôn họ mà họ không biết là khác nữa.

Đại khái nói về tương số Họ có biết đâu rằng ở Pháp, các báo lớn cũng chuyên chú về chuyện ấy lắm. Họ có mục riêng hàng ngày và bản luận kỷ càng làm lắm.

Như thế thì là học thêm, xài thêm về khoa học huyền bí mà thôi, chứ bảo rằng cướp nghề của thầy trông số — thì dù đó chỉ là câu trào lộng — người ta cũng mừng cho là trào lộng mà vô học. Người ta đã biết chuyện ông chủ bút của một tờ báo hàng ngày nói về học mà trào lộng nên đã bị mọi ra khỏi cái « boát » của mình thì phải!!!

THƯ LẠI

Nói đến chuyện cướp nghề, lời lại sự nhớ có một lần tôi xem xiếc. Có hai anh làm « người bằng mặt mầu » ra pha trò (ấy thế cũng trào-lộng đấy).

Anh lùn A muốn lồm lồm anh lùn B lấy hai cái đĩa tây để lên bàn, một đĩa xoa nhọ nôi còn một đĩa không.

Lùn A — Anh bắt chước tôi nhé!

Tôi làm gì thì anh cũng làm y như tôi nhé. Anh cầm lấy đĩa này!

(A đưa cho B đĩa nhọ nôi)

Nào bây giờ anh gio lên! Anh xoa vào mặt anh đi! Nào! Nói đoạn lùn

(xem tiếp trang 17)

ĐÓ LÀ VIỆC CẦN THIẾT NHẤT TRONG CÔNG CUỘC CẢI CÁCH Ở XÃ HỘI TA

Trong cuộc cải-cách của nước Pháp mới ngày nay, chính-phủ Vichy đã rất chú ý đến việc cải-cách nền học-chính và giáo-dục thanh-niên. Đó là một việc trong những việc cải-cách cần thiết nhất trong cuộc quốc gia cách-mệnh.

Thực thể chính nhờ ở việc học và nền giáo-dục trong xứ mà có thể đào tạo nên những khối óc của các thế-hệ mới trong một vài năm nữa sẽ giữ cái trách-nhiệm theo đuổi công cuộc cải-cách vừa mới bắt đầu.

Đề quốc Pháp cũng dự một phần vào công-cuộc quốc gia cách-mệnh ở Liên-quốc, nên tất cả các cuộc cải-cách thiết-yếu ở Pháp đều thi-hành ở các thuộc địa. Những việc trọng-đại xảy ra ở Pháp và tinh-thế ở Pháp đã là những bài học hay cho những người vẫn quan tâm đến vận-mệnh xứ Đông-dương.

Muốn cho công cuộc cải-cách ở xứ này có cơ sở vững vàng thì trước hết phải theo gương ở Pháp, cải-cách nền học-chính và giáo-dục cho hợp với tinh-thế mới.

Chắc cũng vì mục đích đó mà Thụy-quan do-độc Decoux, toàn quyền Đông-dương vừa rồi đã gửi một tờ thông tư hỏi ý kiến các quan Thu hiến các xứ về việc cải-cách nền học-chính ở n. y. Việc cải-cách học-chính do phải dựa vào bốn điều cốt yếu sau này:

1) Trường-học phải là nơi trung tâm điểm của sự huấn-luyện về tinh-thần.

2) Mở mang nền thể dục.

3) Làm tăng thêm tinh cách thực-hành và sự hiện-nghịem của việc học.

4) Mở mang và khuyến khích những công-cuộc của thanh-niên. Các phải dung hòa các vấn đề trên này một cách chặt-chẽ với nhau dựa vào một chương-trình và cùng noi theo một chủ đích.

Đấy là những điều đại-cương trong việc cải-cách nền học-chính và giáo-dục thanh-niên ở xứ này.

Không phải chịu ảnh hưởng trực tiếp một cuộc chiến tranh tàn khốc như ở Pháp, nhưng mấy năm gần đây, nước ta cũng đang trải qua một cuộc suy đồi về đạo đức và tinh-thần có thể gọi là một cuộc « khủng hoảng tinh-thần ». Nơi thế không phải là quá nặng nề mà chỉ là một điều nhận xét rất đúng sự thực. Nhất là đối với phái thanh-niên thì cuộc « khủng hoảng tinh-thần » đó lại càng rõ rệt. Đã có lần trên tờ báo này chúng tôi nói về vấn đề đó và đề cập đến việc cải-cách nền học-chính và giáo-dục trong xứ. Ngay về dịp khai-trường bắt đầu niên-học 1940-1941, chúng tôi cũng đã tha thiết nhắc đến vấn đề đó. Tuy giữa lúc này là lúc mà ở xứ này còn bao nhiêu việc trọng đại và cần kíp về nội-trị và ngoại-giao mà quan Thủ-hiến không-dương cũng lưu tâm đến vấn đề cải-cách học-chính thì thực là một sự may mắn cho chúng ta vậy. Nếu ta xét kỹ những nguyên tắc trọng việc cải-cách nền học-chính dự-định ở xứ này thì ta thấy ngay rằng đó là những điều rất cần thiết nếu muốn cho nền học-chính có thể đào tạo nên một thế hệ thanh-niên đích đáng giúp ích được cho quốc gia.

Ở xã-hội Việt-Nam ta, vấn đề cải-cách nền giáo-dục của thanh-niên rất là cần cấp. Trong khi đến nhà trường, các thanh-niên học-sinh không những phải học tập cho mở mang trí khôn mà còn phải huấn-luyện về đức-dục và thể dục là hai vấn đề cũng quan-hệ ngang với tri-dục.

Phần nhiều các giáo-viên cho rằng việc đào-luyện về đạo-đức và thể dục là việc của gia đình mà nhiều phụ-huynh học-sinh cũng tưởng như thế. Đó thực là một ý kiến rất sai lầm và nguy hiểm cần phải cải-cách ngay. Việc học ở xứ ta lại thường không chú trọng về thực-tế, những kẻ ở nhà trường ra, cả các sinh-viên các ban Đại học chuyên-môn cũng vậy, chỉ quá trọng về lý-thuyết mà không để ý đến phần thực-hành, vì thế mà việc học nhiều khi không có ích lợi gì cho công việc hàng ngày và rất ít có hiệu quả trong thực-việc. Việc quá trọng về lý-thuyết đã gây nên một hạng thanh-niên thường say đắm về tư tưởng viển-vông và đầu óc học-lý và tài-cán đến đâu cũng không giúp ích gì cho đời.

Hạng thanh-niên này ở xứ ta rất nhiều, cả những thanh-niên tốt nghiệp các trường cao đẳng ở Pháp về nước cũng không tránh khỏi cái bệnh đó.

Cuối cùng, một điều đã làm cho thanh-niên Việt-Nam ta ít tinh-thần đoàn-thể, kỷ-luật và nhu-nhuộc, rụt-rò là vì ở xã-hội ta các công-cuộc thanh-niên không được mở mang

Kiểm duyệt bổ

(xem tiếp trang 9)

(xem tiếp trang 9)



NHỮNG SỰ ÍCH LỢI CỦA CHIM BỒ CẦU TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH

của NGUYỄN-KHẮC-KHÂM

Đầu tháng Janvier vừa rồi phòng kiểm duyệt báo ở Anh cho phép đăng tin đối không quân R. A. F. của Anh đến trước đã phá tan đội quân Đức tập tậ ở Calais và Boulogne. Thế rồi sau người ta thấy cái tin đó lại không được phép đăng nữa. Phòng kiểm duyệt Anh sao lại có cái thái độ như thế? Phải chăng chính phủ Anh không muốn công chúng biết rõ về công cuộc Anh - Đức chiến tranh, nên mới không cho đăng những tin xác thực về chiến tranh. Đó là một lẽ. Một lẽ nữa là cá: tin đó phần nhiều không phải do một điện gửi đến mà là do chim bồ câu đưa về.

Cuộc Âu-hiện vốn là một cuộc chiến tranh bằng khoa học. Cách tiến binh nhanh như chớp của quân Đức chứng thực sự đó, không kể những chiến xa tới tấp và những tạc đạn phóng hỏa, và phi cơ phóng pháo. Với những chiến-cụ như thế, những nước dẫn vào cuộc chiến tranh khó giữ được các đường thông tin bằng điện tín loài bị hủy phá rất dễ dàng. Vì thế người ta phải tìm phương pháp thông tin mầu-nhiệm hơn.

Có cái là là trong cuộc chiến tranh bằng khoa học này người ta dùng đến một phương pháp mượn của cá nê. Chúng tôi muốn nói đến việc dùng chim bồ câu để thông tin. Ông Hérodote, một nhà sử học Hi-lạp cổ chép rằng người Hi-lạp thời ấy đã dùng đến chim bồ câu để thông tin. Trước trước đời ông Hérodote có anh đã dùng đến chim bồ câu, vì ngay từ đời ông vua Do thái Salomon, người ta đã thấy dùng chim ghi thư rồi. Trước khi phát minh ra phép truyền điện tín, chim bồ câu rất đặc dụng cho việc thông tin tức. Ngày nay, chim bồ câu lại còn cái công dụng

quan trọng hơn vì chim bồ-câu giúp nhiều việc về quân sự.

Một nhà quan sát quân sự tuyên bố rằng phép thông tin bằng chim bồ câu, tuy đã cũ rích nhưng rất cần cho vận mệnh đế quốc Anh. Hiện nước Anh dùng 35.000 con chim bồ câu để thông tin với bộ lạc quân (War office). Cả nước Đức cũng dùng chim bồ câu để giúp cho việc truyền tin bằng vô tuyến điện. Vậy phép thông tin bằng chim bồ câu tuy là một phép cổ lỗ nhưng là một phần việc có tính cách khoa học của một đội quân. Vì lẽ đó, những nước dự vào chiến tranh đều phải theo luyện những đội quân chim bồ câu rất công phu. Đội quân chim bồ câu của Anh do hai thiếu tá W. H. Osman và J. B. Vernon chỉ huy và được nuôi ở một cái trại giữa thành Luân-đôn.

Trong cái trại này, ước có 1000 «sư-đoàn» chim bồ câu. Trước khi Đức chiếm cư Bỉ và Pháp, những sư đoàn chim bồ câu này đã tập bay từ Anh sang miền ven biển của Pháp và Bỉ. Những chim bồ câu đó lại đem phả phả cho các viên gián điệp của Anh ở Bỉ và ở Pháp. Vì thế cho nên, tuy bây giờ quân Anh đã lui khỏi miền Bắc nước Pháp, mà vẫn biết rõ tình hình quân sự ở đó ra sao. Vì thế cho nên tuy quân Đức giữ kín việc dùng binh thế nào mà lòng, quân Anh vẫn biết quân Đức tập trung ở đâu, và vẫn ném bom vào quân Đức rất rõ rệt. Vì thế cho nên mới có cái chuyện phòng kiểm duyệt Anh đã cho phép các báo Anh đăng tin quân Anh ném bom vào Calais và Boulogne rồi lại rất phép lợi ngay, vì sự tiết lộ quân cơ, nếu quân Đức biết rằng Anh có sư

đoàn chim bồ câu ở Pháp thì rất nguy cho các viên gián điệp còn nấp ẩn ở Pháp mà không ai biết.

Ta xem do đủ biết phép dùng chim bồ câu để thông tin rất tiện lợi, vì nếu các viên gián điệp của Anh ở nước Pháp dùng vô tuyến điện để truyền tin, thì sẽ bị ty trình thám Gestapo của Đức tóm bắt ngay. Chim bồ câu đưa tin thường thả ra trong đêm tối và bay rất lặng lẽ, không ai dễ ý đến cả. Trong một tiếng đồng hồ đã bay tới Luân-đôn và không bao giờ bay lạc được, các viên gián-điệp Anh giả dạng là nhà quê hay nông phu, nấp náu ở miền có quân Đức, cứ đến đến lại nhận được chim bồ câu đưa thư thả xuống bằng dù bay (parachute) ở rìa bay ném xuống, cứ sau con một chuyến. Khi có tin gì quan trọng về quân sự muốn gửi cho bộ tổng tư lệnh, các viên gián-điệp của Anh viết lá thư chữ nhỏ li ti, cuộn lại rồi đặt vào cái ống con mắc vào cái nhả đeo vào chân chim. Họ đợi đến đêm mới thả chim cho chim bay về nước Anh. Ngoài việc chở chim cho các viên gián-điệp ở nước thù, còn phải lo đến việc gìn giữ cho quân địch không phá hủy được đường thông tin bằng chim bồ câu, vì nhiều khi, quân thù muốn để phòng việc gián-điệp bằng chim bồ câu nên truyền lệnh cho quân bắn chết hết các chim bồ câu của lương dân có thể nghĩ là của nước khác thả sang nước mình. Cũng có nước dùng chim để bắt chim bồ câu chở thư của địch quá.

Chim bồ câu ích lợi cho quân sự như thế, cho nên không những quân Anh dùng chim bồ câu để thông tin, mà nhiều nước khác cũng dùng đến chim bồ câu. Nước Pháp năm 1870, đã dùng đến chim bồ câu trong việc quân: năm ấy nhờ một con chim bồ câu đưa thư, mà thành Paris khi ấy đang bị bao vây có thể thông tin với quân Pháp ở ngoài. Năm 1914, trong cuộc Âu chiến, họ tham mưu của quân Pháp, được tin rằng quân Đức dùng chó để thông tin và ở Bỉ có 6800 con dùng về việc gián-điệp quân Pháp không thể dùng chó để thông tin được vì lúc ấy chưa qua rồi, nên nên luyện tập một đội quân chó ở tổng tin nào phải việc để đánh nhanh chóng? Bộ tham mưu Pháp mới nghĩ ra cách dùng chó mà chó dễ làm gián điệp và nhờ về đội quân chim bồ câu đó, mà quân Pháp thắng được đội quân chó

thông tin của Đức. Hồi đó, dưới trời nào cũng thấy bồ câu của quân Pháp. Dù hơi ngại, dù tạc đạn, dù súng cối xay hoành hành điệt điệt, bồ câu của quân Pháp lúc là là mặt đất, lúc bay bổng trên mây đen vượt qua được cả. Không đầy một giờ mà đã đưa được một bức thư bí mật tới Reims tới Bethencourt cách nhau những 80 cây số.

Trong cuộc Âu-chiến năm 1914 bồ câu quân Pháp đã lập được nhiều quân-công oanh liệt và trong cuốn sổ vàng của đại bản doanh nói thao túng đội «phi quân» ấy biết bao bất tích còn ghi: nào là con chim bồ câu năm 1916 bị nạn hơi độc, bị tạc đạn xé rách mặt chân, lông rụng, cánh gãy, mà còn dúi người ta tháo nhả buộc chân mới thở hơi cuối cùng. Nào là con chim bồ câu cũng năm ấy thuộc về sư đoàn Famin thông tin cầu cứu gửi cho đại-tá đội quân 67 xa tới nước uống cho quân thiếu nước đến nỗi phải uống nước tiểu. Nào là con chim bồ câu năm 1918 báo cho bộ tổng tư lệnh biết tin quân Đức đã ngừng thế, đem lại cho quân Pháp hi vọng tưởng đã mất, và nghị lực để phản công đuổi quân Đức ra ngoài Bezonvexux. Còn biết bao nhiêu chim bồ câu được phong chức ng! Ta đừng tưởng quân hay cứu cứu anh hùng chẳng kém gì những tráng sĩ đã có gan liều vào sinh ra tử. Năm 1918 sau khi điều ước đình chiến đã ký xong, quân Pháp kiểm điểm lại quân bồ câu thấy trong 24.300 lượng bồ câu có 7.462 tử vong vì ngứa vì mà bồ minh ở chiến tranh. Vì thế trong cuộc Pháp Đức chiến tranh năm 1940, quân Pháp đã tuyển 100.000 lượng bồ câu để dùng về việc thông tin quân sự.

Nhưng trước chiến cụ tối tân và độc ác quân địch đã tìm ra, chiến xa không lòi, bom nổ, tàu muối tép, hơi ngạt v.v. những quân bồ câu tuy ích lợi đến đâu mà đến, cũng chỉ giúp được một phần cho quân Pháp. Muốn được toàn thắng còn cần phải có nhiều điều kiện khác nữa, tâm thần bề nổi như loài chim câu để đầu đã thay đổi được chiến cục.

Phải chăng chiến tranh đã báo thù lại hòa bình, biểu hiện trong giống chim ngày thơ đó. NG K. PHAM

Đã có bán: MÙA GẶT MỚI SỐ 1

(dày 170 trang - khổ lớn giá 0\$75)

DO CÁC NHÀ VĂN:

Nguyễn Tuấn Trương Lữ, Như Phong, Phạm ngọc Khôi, Nguyễn đình Lập, Sinh Lữ, Nguyễn đức Chính, Hồ Dzếnh, Phạm Hân, Sơn Lai, Khôi Đông Tùng

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT TRÌNH BÀY

cùng một lượt với 3 tác phẩm trong loại sách để biệt riêng

N. Từng đêm sủa của lính hèn của PHU LÍNH 0\$35

Đim ma ở của HOÀI ĐIỆP 0,40

Chết của KHÔI 0,40

còn một ít: Cát bụi 0\$35, Một giấc mơ ghê gớm 0\$35, Một đời bi trọng 0,48, Pháo đùng và nhàn 0\$35, Đố không báo cũ 1910 1\$95

Mùa gặt mới số 2 (220 trang, khổ lớn, in đẹp, bìa bìa màu) giá 1\$50 sẽ bán vào ngày 20 février 1941

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT

Thư mua sách xin gửi về Lê Văn Vàng, 49 Takou - Hanoi

Một cuốn sách rất cần cho các giáo sư cũng các thí sinh CAO ĐẲNG TIỂU HỌC PHÁP VIỆT

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études
Primaires Supérieures Indo-chinoises
de 1933 à 1939

do nhà Học chính Đông-Pháp xuất bản
sách dày 124 trang - khổ X 18,5 x 26,5
Giá bán: 0\$80 - Cước gửi báo đảm 0\$24

BẢN TẠI:

Nhà in Trung-Bắc Tân-Van

36 - Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

MUỐN ĐI TỚI VIỆC QUÉT SẠCH NHỮNG RƠM RÁC CỦA RỪNG VĂN

THIÊN-TƯỚNG

chúng tôi, hôm nay, nói đến những truyện đầu-độc thanh-niên nam nữ

Những người có nhiệt-huyết, thực lòng quan tâm đến bước đi của thanh-niên nam nữ ngày nay, tất cả lâu nay đã nhận thấy rằng một ngọn gió mới đã thổi vào xã-hội ta.

Sau một thời-kỳ hướng vọi lấy những sự khoái-lạc rồi tiến cho xác thịt và linh-hồn, một số đông thanh niên như đã bừng tỉnh dậy và nhận chân lấy cảnh-nghệ của mình. Họ tuy chưa thực biết những con đường mình phải theo, những trách-nhiệm mình phải gánh, nhưng họ cũng đã biết khinh những cái khoái-lạc rồi tiến đã dần-đo họ bởi họ đã biết rằng những khoái-lạc, bất cứ là khoái-lạc gì, chỉ hạ người ta xuống mà thôi. Những sách báo, chính đã gây ra những tai hại đó, đã bị sự thay đổi. Người ta, trong một thời-gian đã thấy những báo những sách do thay đổi phương trâm rồi, không chủ trương sự vui vẻ mà bắt cứ cái gì nita, nhưng bắt đầu nghiêm-ngợi nghiêm-trang và có một vài cuốn sách của họ đã khuyên người ta phải biết trách-nhiệm mình, phải quay lại với gia-đình là khác.

Một việc hồi quá như thế tuy là có hơi muộn-màng một chút, sự thực, ta cũng nên khen và tha-thứ. Đây có một điển hình phản-nhân là công việc của họ làm rồi làm trong một thời-gian không ngờ lại đi bại đến vô cùng. Bởi vì tuy việc của họ là làm để làm đó, để dành là họ đã nghĩ rồi; nhưng hai thay, những người thiên-cận không biết thế lại (trường là ở đây, hiện nay vẫn có nhau vào mà bắt buộc).

— Bởi vì có làm như thế mới

— Bởi vì sách báo của họ chạy là vì... thế...

Một số đông người nghĩ rất to lớn như vậy. Họ như những con khỉ bắt chước người: điều hay chẳng bắt chước, bất chước ngay điều dở. Thế rồi với những số tiền còn con, không có một lý-tưởng trong đầu, không có một mục-dịch gì trong óc, họ mở ra những nhà xuất-bản này, những tủ sách nọ, không có một chủ-trương gì khác là lấy cái tên con nhà văn-tự và kiếm nhiều tiền để ăn tiền cho thỏa trí.

Chao ôi, họ có biết rằng trong khi họ kiếm ăn đời được như thế thì bao nhiêu lâu-dài mộng-tưởng của xã-hội bị sụp đổ, bao nhiêu thanh-niên nam nữ vì họ mà sa ngã, bao nhiêu người vì quá nghe theo những lời họ mà thành những hạng bỏ đi.

Tôi muốn nói đến cái hạng xuất-bản-gia ở nước ta cho in ra những sách, truyện thanh-niên nam nữ.

Những nhà xuất-bản ấy, hiện nay, ở khắp Đông-dương ta thực nhiều. Tôi sẽ không kể tên họ ra đây làm gì — bởi vì cứ kể tên họ ra cũng đủ mắc một cái tội to với xã-hội rồi — nhưng đọc-xã tất cũng đã nhận thấy rằng ít lâu nay những quyển truyện nhỏ nhỏ có cái tên gọi tinh to mà chủ người ta, những truyện to bằng bàn tay mà không ngại để bằng chữ rất lớn những danh-từ bẩn thỉu nhất, hay hoai phong-hóa nhất, những truyện nhỏ nhỏ đó, xanh xanh đỏ đỏ đó đó đã «xâm lấn» những gian hàng sách

của ta một cách dữ-dội quá, tai ác quá.

Thế đã thôi dần: muốn cho người ta chú ý hơn, những nhà xuất-bản thâm-độc kia lại còn vẽ lờ-lợt những bức tranh rất bi-đi ở ngoài bìa, những bức tranh kêu gọi nhất mà bất cứ một nhà nào có giáo-dục cũng không dám để cho con em cầm đọc.

Họ làm được những công-trình ở bên ngoài thế rồi, vậy họ làm gì ở bên trong?

Đó là một điều mà ta cũng nên biết vậy.

Tôi bầy xin phép đọc giả trở lại vài bốn năm về trước đây.

Ngày ấy, tôi không nhớ rõ đích là năm nào, chỉ biết rằng đó là hồi cực thịnh của những báo «tài-hoa, son-rực», «vui-vẻ trẻ-trang» đương gây cho một số thanh-niên ở đương cái đức-tính rất bèn là ngồi đầu cũng cười vang (mà cười vang vô nghĩa lý) và làm ra đàng ngay thơ... tác thế!

Thanh-niên hồi ấy, một số lớn, chạy theo khoái-lạc như những con thiên-thần chạy theo cái ánh đèn. Những hồi «Két-mét» là những chỗ chim chuột của trai và gái; những nơi đón gió cho trẻ trắng thì nhau mở càng nhiều; những trai bỏ nhà, những gái quỵên sinh mỗi ngày một mất mặt khi họ kể sao cho xiết.

Thanh-niên muốn gì? Muốn khoái-lạc.

Thiếu-nữ muốn gì? Muốn thoát-ly gia-đình.

Ấy, chính đó, chính vào cái lúc

mà phong-hóa đã suy tới đến cực-điểm, chính lúc lòng người không còn chỗ để bám bấu vào thì có một nhà buôn ở đây quảng ra ở «thị-trường văn-học» một công-trình vĩ-dại của tội-ác: đó là cuốn «Thanh-niên S.O.S.» của ông Trương-Tửu.

Có lẽ ông Trương-Tửu có một gì khác khi viết quyển sách đó cho đời, nhưng ta bài-người mà nhận thấy rằng trong đó, ông tả nhiều đoạn kêu gọi quá, bần thiêu quá, mà có lẽ ông hiểu lắm là nghệ-si! Nghệ-thuật ở «Thanh-niên S.O.S.», tôi thử thực là chưa thấy đâu; trái lại, tôi chỉ thấy rằng, ở dưới những cái trần thanh-lân về tội của thanh-niên nam-nữ như hiện lên của hồi này «À! ra họ lại có cả cách làm tình ở nhà chiếu bóng ư? Tại sao ta lại không thấy bất chước Liễu là vai chủ-động trong truyện ấy?»

Thế là cái hy-vọng của nhà xuất-bản họ thành hình mà cuốn sách ấy, tôi phải nói thực, đã được những thanh-niên nam-nữ truy-lạc, những hạng thiên-cận, là thế xô nhau mà đọc như người ta đã đọc những báo «Paris Magez ne», «Sex-appeal», «La Beauté», «Intégralment» «Pour lire à deux».

Thấy «đám» về cái mặt khiêu dâm ăn «lắm», tò mò, những nhà xuất-bản lấy tư lợi làm mục-dịch, thì nhau xuất-bản những sách rẻ tiền về loại ấy, thậm chí cốt chuyện họ không cần, văn - chương tu-tướng họ không kể, họ chỉ chuyên chú thể nào tả-thực cho nhiều, kêu gọi cho lắm để cho ai ai cũng tò-mò mà đọc. Thêm vào những lời đó, như trên kia tôi đã nói, họ lại không chừa một danh-từ dâm-dục không dùng in ngoài bìa, để kêu gọi tình tò-mò của người đọc

Tôi không cần xét xem những thứ sách ấy có chạy không; tôi tưởng những thứ sách ấy, bày ra của hiệu để cho người ta trong thấy thì những nhà xuất-bản thêm độc kia cũng đã có tội với danh-giáo, với xã-hội rồi.

Ấy thế mà nào đã hết.

Ở trong những cuốn sách đó, các ông văn-sĩ và các ông xuất-bản còn làm bao nhiêu điều ghê tởm nữa, tai hại nữa, nguy-hiểm nữa...

(còn nữa)
THIÊN-TƯỚNG

KỶ SAU:
Tại sao những nhà xuất-bản lại nặng tội hơn những nhà văn ấy?

Đó là việc cần thiết nhất trong công cuộc cải-cách ở xã-hội ta

(tiếp theo trang 5)

và khuyến-khích. L hơn nữa là ngay chính các bạn thanh-niên nhiều khi cũng hứng hờ, lãnh-đạm với các công cuộc và phong-trào thanh-niên. Chúng tôi nghĩ rằng chính các công cuộc của thanh-niên đã giúp một phần trong việc huấn-luyện t h thần và thân-thể của các bạn trẻ.

Ta nên biết rằng số di thanh-niên cả nước văn-minh mà có tinh-thần đoàn-thể, có kỷ-luật và mạnh-mẽ là vì thanh-niên những nước đó đều có tổ-chức ngay từ lúc mới lớn lên

Kiểm duyệt bỏ

Chúng tôi mong rằng cuộc cải-cách nền học-chính và giáo dục thanh-niên ở xã-hội ta theo đúng các nguyên-tắc đã nói rõ trên này sẽ có kết quả mỹ mãn và thanh-niên Việt-nam nhờ đó sẽ có thể giúp một phần trong cuộc hồi-xuân của nước Việt-nam ta.

T.B.C.N.

ĐỀ KỶ NIỆM NGÀY SINH NHẬT

của ĐẶC SAN

Trung-Bac Tân-Van CHỦ NHẬT

sẽ hiện đọc giả thân yêu một số báo đặc biệt toàn nói về

CHIẾU BÓNG

Những ngày đầu xuân chúng ta đất nhau đi xem chèo naurg phim màu hiem «Tarzan, những phim tinh «Les aventures de Marco Polo» và những phim hoạt họa «Pinocchio - Blanche-Neige» thế nào thì cũng phải đón đợi số báo đặc biệt này như thế.

BỜ I V Ì:

Đã đi xem chớp bóng phải biết mọi điều về chớp bóng.

BỜ I V Ì:

chớp bóng có một địa vị rất cao trong bất cứ xã-hội nào

BỜ I V Ì:

chiếu bóng là một trường học, một cách quảng cáo rất màu nhiệm cho đất nước.

SỐ ĐẶC BIỆT

CHIẾU BÓNG

của T.B.T.V.C.N sẽ có rất nhiều tài liệu mà ở đây chưa có ai nói đến bao giờ cả — Ý kiến của những bạn cụ-phách trong thế-giới về chiếu bóng — Chiếu bóng ở Nga, ở Đức, ở Pháp, ở Ý, ở Anh — Lịch sử chiếu bóng của ta và những bài học dân ta đã rút được ở nhà chiếu bóng — Từ phim Kim Vân - Kiều, Lâm rừ, Toulou đến phim Cảnh đông Ma rồi đến Cảnh hoa rơi — Những người lợi dụng chiếu bóng v.v... — Ảnh hưởng của chiếu bóng với thanh niên nam nữ nước ta.

Một số báo hoàn toàn do những nhà nghệ sĩ, văn sĩ có danh tiếng văn từng phụng sự nghệ thuật như bà ở đây như Văn Lang, Micro, Lisette, Tùng Hiên, Touchant, Roméo, Ngô Hoàn, Anh-Đại, Vũ-Bình, Văn Thù, v.v... viết. Có in ảnh nh ền ngôi sao chiếu bóng trên giấy tôi có thể treo chơi trong nhà được.

QUÂN ĐỨC ĐỊNH DÙNG CÁCH GÌ ĐỂ XÂM LƯỢC ĐẤT NƯỚC ANH?

Các phương pháp phòng-thủ rất chu đáo của người Anh.

của HỒNG LAM

Trưng N.ýt số T. B. C. N. gần đây, chúng tôi đã có dịp nói đến những con đường mà quân Đức có thể đi để tấn-công sang đất nước Anh và một vài thứ khi g'oi bí mật mà quân Đức sẽ dùng trong cuộc đại tấn công đó.

Vấn đề Đức đánh Anh hiện nay là một vấn đề thời-sự được dư-luận khắp thế giới chú ý đến và từ vài tuần lễ nay trong các điện tín của các đài vô-tuyến điện Án-châu truyền đi bốn phương không ngày nào là không nói hoặc bàn đến cuộc đại-tấn-công là hồi quyết liệt nhất trong cuộc đại-chiến này sẽ định rõ sự toàn thắng hay sự bại vong của hai phe dân chủ và độc-lai. « Trận Anh-cát-lợi mới là trận lớn lao, ghê gớm nhất trong cuộc chiến tranh này ». Đó là ý kiến của tất cả các nhà quân-sự trên thế-giới. « Trận Anh-cát-lợi » sẽ xảy ra như thế nào và người Anh sẽ dùng những phương pháp gì để đối phó với quân Đức, đó là những điều mà hiện nay nhiều người muốn biết, nói kỹ đến những việc đó, tưởng không phải là thừa vậy ..

Người Anh đã đợi cuộc đại-tấn-công từ ngay sau cuộc chiến-tranh trên đất Pháp

Những đồ bảo-vật của Anh-hoàng đã qua bề Đại-tây-dương. Các só sách và giấy mà quan hệ của các bộ trong chính-phủ Anh đã chở sang Ottawa. Các nhà tài-chính lớn ở Luân-đôn cũng đã gửi số-sách sang Detroit, Montréal hoặc New-ork. Một phần lớn dân ba, trẻ con và người già yêu nghĩa là những người không dự vào cuộc chiến-thanh ở Luân-đôn và các thị-trấn khác ở Anh đã đáp tầu sang Gia-nã-đại. Các thư quý vật ở các viện bảo tàng nước Anh cũng theo một con đường đó.

Các đảo Anh-quốc từ hồi Mai-Jun 1940 sau khi nước Pháp đình-chiến với Đức, 1/3 đất nước Pháp và cả miền duyên-hải từ vịnh Gascogne đến Bắc-hải của Pháp, Bỉ, Hà-lan, Đan-mạch, Na-uy đều do quân Đức chiếm đóng, đã thành một cái pháo đài lớn, một tòa thành trì kiên cố, mà các lần đại nguy nga, tràng lệ ở trong đó từ hơn nửa năm nay đã bị tầu phé, đồ nát dưới những trận mưa bom, đạn hàng ngàn cửa đội phi quân ghê gớm của Thống-chế Goering.

Những miền đẹp đẽ, đồ hội và trù mạt nhất thế-giới, những thành phố kỹ-nghệ và những hải cảng lớn vào hạng nhất nhì trên thế-giới của Anh-quốc nay đã thành những đồng gạch, ngói ngàn ngàn, những k'ia tường sần, vách đổ, thật là một cảnh tượng tàn

phá lớn lao và thê thảm chưa bao giờ trông thấy vậy. Những miền bờ biển Manche, từ xứ Yorkshire đến xứ Ecosse hằng năm có đến mùa hè thì có hàng vạn, hàng triệu người du khách đến thăm-lương nay đều cầm tiết không cho người thường để chân tới. Người ta đã đảo ở đây các hầm hào, người ta đã tổ-chức những hàng rào ngăn chiến-xa và khắp mọi nơi đều thấy dựng nên những cơ-quan phòng-thủ để ngăn quân địch.

Từ ngày mà các đội thiết-giáp và cơ-giới-hóa của Đức đã tiến đến các hải-cảng trên bờ Manche, từ Boulogne đến Graveline, nước Anh đã luôn luôn sẵn sàng trong sự lo sợ bị xâm lược. Ngày nay cuộc chiến tranh trên lục-địa đã kết liễu, quân Đức đã đóng vững vàng ở trên miền Duyên-hải Pháp, Bỉ, Hà-lan, Na-uy, cuộc tấn công sang Anh không phải là một mối lo xa nữa mà là một cái nguy-cơ sắp tới, có thể xảy ra ngay nay mai.

Tất cả các phương pháp phòng thủ để rích về chính trị và ngoại-giao mà các nhà cầm quyền Anh vẫn dùng từ bao nhiêu thế-kỷ nay đều thất bại. Tất cả các hàng trận và phòng tuyến của quân đồng-minh trên lục-địa đều bị phá tan và không một lực lượng nào có thể ngăn được cuộc tấn-công ghê gớm và mạnh liệt của quân quốc xã Đức.

Ngày nay có tiếc lại sự lầm lỗi lớn đã để cho các hữu-bang và nhất là nước đồng-minh mạnh nhất và trung thành nhất là nước Pháp phải một mình chống lại với quân địch cũng đã quá chậm! Có nhớ lại những bài học của hai vị nguyên thủ-tướng Aus'en Chamberlain và Stanley Baldwin vẫn hết lời cảnh cáo các đồng-bào là biên-giới nước Anh ở trên bờ sông Rhin cũng đã quá chậm rồi. Trái hẳn với chính sách của William Pitt, chủ thuyết của Thủ-tướng Anh ngày nay, Winston Churchill và các cố-vấn quân-sự của ông chỉ cốt sao ít d'vào chiến tranh ở trên lục-địa và dành một phần lớn lực lượng Anh để giữ đất đai trên các đảo của Anh và các đường giao thông của thế-giới.

Trong chín tháng chiến tranh ở trên lục-địa, Anh chỉ cốt cho có mặt gọi là, tìm cách khuyến khích các quân đội đồng-minh. Mục đích của quân Anh không phải để giúp cho các đồng-minh giữ đất nước của các nước đó mà chỉ để ngăn quân địch trong cuộc tiến ra bờ biển. Những điều dự đoán bi-quan nhất về chiến-tranh đã thực-hiện. Trong hồi từ 1801 đến 1804 quân địch chỉ có thể đi từ các hải cảng tiến bờ biển Manche và với một đội quân đông ở Boulogne cùng 1.700 chiếc tầu bằng sắt, để chờ quân lính tụ tập ở các hải cảng gần

đây mà tấn công sang Anh, còn ngày nay thì khác hẳn! Quân địch có thể dự bị tấn công cả ở duyên-hải bờ Manche, trong các nơi cần cù hải và không quân của Hà-lan và trên bờ biển nước Na-uy... Đó là của kẻ đạo Irat de tuy bề ngoài không có gì nguy hiểm nhưng thực ra thì dưới dòng tro tầu vẫn còn ngầm ngầm lửa đỏ chỉ gặp một chất dễ cháy là nổ bùng lên ngay.

Quân Đức sẽ dùng cách nào để tấn-công sang Anh nay mai?

Quân Đức sẽ do đường nào để tấn - công sang các đảo của Anh-quốc và sẽ đổ bộ ở miền nào trên duyên hải Anh?

Như trong bài trước đã nói, các nhà chuyên môn về quân sự Anh cho rằng quân Đức sẽ dùng cách tấn-công từng lớp liên-tiếp nhau như những làn sóng ở ngoài mặt biển, đồng thời tiến từ các hải cảng trên bờ Manche và từ miền bờ biển Na-uy. Chắc Hitler sẽ ra lệnh tấn-công theo con đường của quân Normands ngày xưa. Ngày nay, có đủ những phương pháp chuyên môn rất tinh xảo, quân Đức quyết chỉ dự bị để chinh phục đất nước Anh. Quân Đức dẫu có thất bại đau đớn 10 lần cũng vẫn sẵn lòng tiến đánh hàng hải để được thành công lần thứ mười một hoặc lần thứ mười hai.

Việc vận tải quân đội chỉ có thể dùng các tầu chiến và nhất là tầu ngầm. Phi cơ vận tải và các đội lính nhảy dù chỉ sau một cuộc đổ bộ thứ nhất mới có thể dùng một cách có ích để đem thêm quân cứu viện đến hoặc để đánh hậu-tập quân Anh mỗi khi đã bắt đầu trận đánh.



Một chiếc phi cơ Đức đi ném bom ở Anh về bị đạn ở nhiên liệu trên thân tầu. Một phi công Đức đang xét các vết đạn đó

Như ta đã thấy, từ hồi Aout - Septembre 1940 đến nay, các bộ đội trọng pháo đặt ở trên bờ eo biển Pas de Calais cứ từ trường trọng lại bắn dữ dội sang miền duyên hải Anh để phá các cơ-quan phòng thủ ở miền đó. Theo một tin vào rồi thì những trọng pháo xa tầm có thể bắn sâu vào nội địa Anh đến hơn 30 cây số. Suốt mấy tháng nay, phi-quân Đức lại luôn luôn đánh phá các cơ-quan quân sự Anh như các trường bay, radar, các đường giao thông, các kho trữ khí giới, tàu, ôtô-xăng và các xưởng kỹ-nghệ của Anh. Tuy bị thiệt hại lớn, có ngày mất đến mấy chục phi-cơ, thế mà phi-quân Đức vẫn theo đuổi cuộc đánh phá như thường.

Lúc nào cuộc tấn công bắt đầu sẽ có các đội tầu ngầm tốc-lực nhanh quét sạch biển Manche để cho các tầu vận tải quân lính có thể chờ quân Đức sang bờ biển Anh. Lực lượng đội tầu ngầm Đức như thế nào? Đó là một vấn đề quan hệ mà hải-quân Anh vẫn bận khoăn tìm câu giải lời.

Từ mười tháng nay, tầu ngầm Đức bớt hoạt động hơn lúc mới bắt đầu chiến tranh, hoặc chỉ hoạt động có chừng, những số tầu ngầm Đức bị đánh đắm cũng ít hơn vì các tầu đó, sau khi nước Pháp đình chiến đã có những nơi cần cứu nguy trên bờ biển Manche và Đại-tây-dương không phải qua những con đường đầy thủy-lôi rất nguy hiểm như trước đây. Như thế chắc sẽ thiệt hại về mấy tháng đầu cuộc chiến-tranh đã bù lại được. Lại có tin rằng thủy-quân do Đức Raeder hiện có sẵn cả một hạm đội tầu ngầm nhỏ có thể đi rất nhanh và đông theo một kiểu tối tân để đánh Anh. Trong hai diễn văn đọc về dịp lễ kỷ niệm ngày đăng Quốc-Xã lên cầm quyền ở Đức, Tổng-thống Hitler đã báo trước trong mùa xuân này, cuộc chiến tranh bằng tầu ngầm của Đức sẽ dữ dội hơn và sẽ không từ tầu

của một nước nào cả. Các nhà báo ngoại quốc ở Bà - linh cũng vẫn nói rằng chính về cuộc chiến - tranh bằng tầu ngầm mà Đức sẽ tỏ rõ cái khi giới bí mật » mà tổng thống Hitler và các nhà cầm quyền quốc-xã vẫn nói đến luôn.

Sau khi đã quét sạch bờ, nước có một làn mây khói dày (những trái phá tỏa khói của Đức đã to ra rất được việc trong khi quân Đức tiến qua sông Rhin) các tầu chiến trên mặt biển tầu ngầm sẽ tiến qua bờ Manche để cho quân lính đổ bộ. Chắc đúng thời quân Đức sẽ đổ bộ « nhất là khi trời mới, ít nhất là khi trời mới.

Những phương pháp phòng-thu của Anh

Đối với cuộc tấn công của Đức, Anh sẽ dùng phương pháp gì để phòng thủ?

Trước hết là các khu thủy-lôi từ-thạch đặt ở ngay gần trước các hải-cảng do quân Đức đóng. Rồi đội phi-quân Anh đã nhiều lần tỏ rõ giá trị trong khi đi đánh phá ở Đức và đánh nhau với hải-quân Đức sẽ hợp lực với các thủy - đoàn tàu chiến hạm trung bình và hạng nhẹ trong thủy quân Anh. Số dĩ Anh định chỉ dùng hàng tau chiến nhẹ ở bờ Manche là vì ở miền bờ này nếu dùng hàng tau chiến lớn thì chỉ tỏ làm đích cho tên ngầm bên địch và phần nhiều các tau chiến to đều kém về tốc lực.

Sau hết nếu quân địch có thể đổ bộ lên đất Anh, thì đại - tướng Ironside, Tổng-tư-lệnh công cụ:

phòng thủ trong nội-dịa nước Anh đã có sẵn từ 2 triệu rưỡi đến 3 triệu quân lính. Các quân lính đó gia trị rất khác nhau. Đội quân trước kia sang đóng ở Pháp, sau trận Danterque tuy cứu được một phần lớn nhưng lại mất hết khí-giới và chiến cụ. Đội quân này toàn là những quân lính đã luyện tập thông thạo và gần đây lại có nhiều chiến cụ mới có thể cho là đội quân tinh nhuệ nhất. Ngoài ra lại có chừng 1.500.000 người vừa tuyền về luyện xong mấy tháng nay nhưng không có kinh nghiệm về chiến tranh, do là đội quân để giữ đất nước Anh. Những quân lính này từ trước, tướng Gort đã không chọn cho đem sang Pháp, sau trận Flandres là lúc đại - tướng Weygand yêu cầu Anh mang sang nhiều sư đoàn mới để ngăn quân Đức trên mặt trận từ sông Somme đến sông Aisne.

Sau hết là 500.000 quân tình nguyện có đủ hạng người. Trong bọn này, một phần thì đã luyện tập, còn một phần thì mới tập cầm súng lần đầu tiên. Các đội quân cơ giới hóa như chiến-xa hạng nặng, hạng nhẹ và đội quân đi mô-tô có lẽ còn nhiều hơn như bộ Tham-mưu Anh đã tính toán. Chắc hẳn một số lớn chiến cụ định đem sang Pháp trước ngày 10 Jun 1940 đều theo lên nhà ương Gort và Ironside giữ lại ở trong nước để dùng về cuộc phòng thủ nước Anh.

Người Anh hy-vọng có thể đánh ba trận lớn: Một trận thủy và không chiến ở ngay những chỗ quân Đức xuống tàu bắt đầu tiến công; một trận thủy, không chiến nữa ở những nơi mà quân Đức đã chọn để đổ



TRẬN THỦY CHIẾN Ở VÙNG KOK CHANG TRONG VỊNH XIÊM LA

Vì trận thủy chiến xảy ra ngày 17 Jun, 1941 ở Kok Chang hạm đội Pháp đi tuần lâm cho hải quân Thái Lan bị thiệt hại đến 40%. Trên đây là chiếc chiến hạm Frail lan đang cháy khói lửa ngùn ngụt. Ảnh này chụp trên một chiếc tàu Pháp.

bộ lên đất nước Anh và nếu hai trận trên này không ngăn nổi quân địch thì đánh trận cuối cùng, là trận lục và không-chiến ở trên đất nước Anh. Về các trận thủy - chiến thì người Anh rất lạc quan còn về trận lục chiến thì rất ít hi-vọng thắng. Cũng như hồi 1804, đã dự định rằng nếu quân Đức có thể đổ bộ được lại một miền nào thì chính phủ sẽ dời Luân-dôn tránh vào xứ Galles. Các nhà cầm quyền Anh đã nghĩ cả đến việc: dời chính phủ Anh ra hải-ngoại. Hiện nay thì Anh-hoàng, Anh-hậu và hoàng-gia vẫn ở Balmoral. Nếu có cuộc xâm lược thì hoàng gia sẽ tránh sang xứ Ecosse và có lẽ sang Gia-na-dai

Quân Đức có thể thành công được chăng?

Đó là một câu hỏi mà nhiều người nóng muốn

biết câu trả lời. Cứ theo những sự kiện nghiêm chỉnh đây và xét về lực lượng cùng các chiến-cụ tinh xảo của Đức, thì nhiều người rất phải dãi là có. Cuộc tấn công sang các đảo nước Anh không phải là việc dễ. Đó là một điều ai cũng phải biết. Lực lượng của hải-quân Anh lại có phi-quân giúp sức làm cho người Anh có thể lợi dụng đến cùng cái vị trí hiểm trở về địa dư của Anh. Một cuộc đổ bộ sang Anh, ngay ở giữa lúc nay, cũng như hồi đầu thế kỷ trước, là việc rất khó và bấp bênh. Tuy quân Đức có những phương pháp tấn công tối tân thì quân Anh cũng có phương pháp phòng thủ theo lối mới. Thời kỳ cuối cùng trong cuộc chiến-tranh này mà cũng là thời kỳ gay go và quyết liệt nhất sẽ bắt bộ tham-mưu Đức phải gắng hết sức trở hết tay và phải gan dạ lắm mới mong thành công được.

Nhưng như chúng ta đã thấy, các người cầm đầu quân đội Đức không chịu lùi bước trước sự khó khăn.

Mấy tháng trước cuộc chiến tranh này, một ông nghị bảo thủ Anh đã nói: "Nước Anh vẫn là một hải-đảo, nhưng đảo đó sẽ có thể lên được. Những lời tiên đoán của nhà tiên-tri Nostradamus có thực hiện chăng? Nước Anh là một nước từ chín thế kỷ nay vẫn chống được với mọi cuộc xâm-lược và hiện nay là nước gian cơ thịnh-vượng nhất Âu-châu và thế-giới lần này có lẽ sẽ phải chịu cái đau đớn và cái nhục về

(xem tiếp trang 21)



Bài và tranh vẽ của MANH QUỲNH

Quý mới mua được con Bông.

Con Bông của Quý đẹp lắm. Lông nó màu ngà và xù như bông gao. Hai tai phơn phớt vàng, rũ xuống rất đẹp tựa như tai các con chó già của trẻ chơi. Hai mắt nó đen nhàn nhàn như hạt nhãn, tròn nằm gọn lỏn ở những nếp lông dài, trông hiền từ và đang yếu thế...

Một buổi sáng, Quý gác cả công việc lại để sửa soạn làm cho Bông một căn nhà nhỏ. Quý lấy giấy bít, cầm cái phác họa hết kiểu này đến kiểu nọ.

Lúc ấy Bông nằm dài ở cái ghế cạnh Quý. Nó ngoan ngoãn nhìn Quý, sẽ về vậy cái đuôi và thỉnh thoảng cựa lên vài tiếng nhỏ. Không biết là Bông nó mừng, hay nó muốn gì, nhưng Quý thì lại cho là nó đang thích chí vì sắp có cái nhà đẹp mà ở.

Chàng vuốt đầu Bông rồi nói ung ung như với một đứa bé:

— Ngaoan nào, sắp có nhà ở đến nơi rồi nhé!

Bông mừng thêm, ngoe đầu thè đuôi náo náo đưa ấy đều... mắt dục cả, với liếm tay Quý như với vò cặm lon.

Quý lại cầm cái vẽ. Hơn một tiếng đồng hồ, Quý phác được sáu bảy kiểu. Kiểu nào cũng ngộ nghĩnh, trông rất vui mắt như những biệt thự ở các nơi nghỉ mát về miền biển.

Ngắm nghía hồi lâu, Quý chọn

một kiểu mà chàng ưng ý nhất để vẽ cần thận, đủ mẫu mực, đoạn đưa cho thợ đóng.

Cả buổi chiều, và nửa buổi sáng hôm sau thì vừa xong. Cái nhà của Bông cao đến tám mươi phân, rộng rãi và đẹp.

Thế cũng chưa thật là xong. Quý còn phải để nửa ngày để pha màu sơn cái nhà ấy nữa. Trong cái nhà đó, Quý vận rom làm cho Bông một cái giường thật êm ấm, một cái bát xinh xinh để đựng cơm và một cái bát nhỏ nữa và cũng đẹp để đựng nước...

Ngoài những gì tầm việc, các thợ của Quý ra về, sau bữa cơm, chàng chỉ còn có ngã mình ở chiếc ghế và yên lặng đọc mấy tờ báo cho đỡ buồn; đọc báo xong, là đến lúc Quý đưa nghich với Bông. Như thế cũng giữ được một vài giờ vô-vị và cũng là một cách tiêu-khuyến thú vị sau những giờ làm việc nhọc mệt.

Quý rất yêu trẻ, quanh chỗ Quý ở không phải là hiếm trẻ — nhưng đùa nào đùa ấy đều... mất dạy cả. Chúng nó là những đứa bé bán thúu cá ngừ chỉ bít có chút nậu.

Đùa nghịch với trẻ con cũng có cái thú riêng. Nhưng với lũ trẻ đầu trâu mặt ngựa do Quý chẳng buồn chơi đến.

Ngồi đến những đứa trẻ này,

ngồi đến con Bông, chàng mỉm cười và tự phụ đã có một con Bông để dạy lại có « giáo dục » hơn chúng nữa. Quý không nghiêm túc mà có lần chàng hút thuốc đến hai ba điếu để thổn thức cho Bông say. Bông nhàn cả mặt lại, bắt hơi và từ từ hai mắt nhắm từ từ lòng Quý.

Lần đầu Quý tập cho Bông nhiều trò chơi rất vui và ngộ. Quý sai Bông nhặt bút chì, cắt mù-sos, bắt tay, đi hai chân v. ...

Còn Bông, hình như nó cũng bị hấp dẫn, và lại còn có ý tự phụ với những kẻ bạn ở xóm ruộng nó nữa. Nó tự phụ cũng phải vì chỉ có nó mới có cái bát xinh xinh, men trắng điểm hoa xanh để đựng cơm mà ăn, có cái giường rom mà nằm. Còn bạn bè nó, đứa thì gầy, đứa thì béo. Ăn cơm trên mặt đất, ngủ ở góc tường, có hề...
②

Gian nhà bên cạnh Quý ở vừa đời.

Người chủ mới gian nhà này là một cặp vợ chồng trẻ tuổi, xinh đẹp. Đồ đạc xê đến có một bộ sà-lông kiểu mới, một cái giường tây, một cái tủ, ít ấm chén, nồi niêu. Những thứ này đều mới mua, ai trông thấy cũng có thể đoán ngay là một cặp vợ chồng trẻ mới ra đời. Đứa ở là một con gà nhỏ.

Người đàn ông, trông vui vẻ lắm luôn luôn cười nói, tay dọn đồ đạc vào nhà, tỏ ra một thanh niên mới, tự nhiên.

Người đàn bà xinh đẹp, trông ngoan ngoãn tí, mặc lối mới, cũng luôn luôn cười đùa, đứng khênh tay nhún nhún chông khênh bàn ghế với con ở.

Từ hôm hai vợ chồng người này đến, gian nhà bên cạnh trở nên vui vẻ, ồn ào hơn trước.

Sự ồn ào không làm Quý bức mình và trái lại Quý thấy cũng hay hay và đàm vui lắm.

Quý không rõ người đàn ông ấy làm ở đâu, Quý chỉ biết là một người rất vui tươi và chậm rãi nói chuyện đến người vợ lắm.

Chẳng thể ngày hôm đầu Quý đã nghe thấy người chồng bàn với vợ về việc cưới với, sơn cửa, mua những vật này vật nọ. Số dĩ Quý biết được không phải là chàng có tính tò mò, mà vì hai nhà ở liền vách nhau nên đôi bên nói gì đều nghe thấy cả.

Ít lâu, những câu chuyện vụn vặt của cặp vợ chồng này mà Quý đã vô tình nghe được, có thể cho chàng biết được cả tính tình của hai người đó.

Người vợ tính nũng nịu chồng hết sức, đùa chơi bời, thích những sự xa-hoà.

Người chồng, chiều chuộng vợ, vui tính, hay bông đùa...

Quý không biết người đàn ông ấy làm ở đâu, và đi về không có giờ giấc nào, nên chàng đoán không phải là một ông quan, ông kỹ.

Mỗi khi đi đâu về, người này cũng có một gói quà gì cho vợ. Hôm thì kẹo, hôm thì bánh. Họ ăn rồi họ hình phẩm thử nếm ngon, thích kia đó, họ đùa, họ hát...

Quý không ở chung nhà nhưng họ làm gì Quý đều có thể biết cả, vì Quý cứ đoán ở những câu chuyện của họ mà hiểu hết.

Tóm tắt những sự Quý đã rõ, chàng kết luận cái gia đình bên cạnh bằng mấy câu này: hai người này mới lấy nhau, người chồng yêu người vợ hết sức, phác tợ vợ; người vợ là một người đàn bà thông nết, đa tình, và muốn làm chồng người chồng mình vậy!

Quý không muốn biết hơn nữa,

vì như thế chàng cũng đã thấy mình quá tò mò, nhưng chàng cũng tự an ủi rằng không phải chàng đã xé hàng rào hay đục tường để dò chuyện nhà người.

Sự thực là ở cả cái bức vách mỏng mảnh kia!

Quý đi Chợ-Bò về đã một tháng. Hôm nay chàng mới về. Tối nhà, con Bồng nhẩy chồm chồm lên mừng rỡ quá sức.

Chàng bỏ vật đồ đạc vào một nơi, rồi bế nó vào lòng, vuốt ve. Bồng hơi gầy ít nhiều.

Chàng ngồi nghĩ ngợi, đoán xé các thư từ ở các nơi gửi về rồi đọc. Không có một sự gì thay đổi ở nhà chàng. Công việc của thợ thuyền vẫn như thường.

Nhưng quai, Quý chợt nhớ đến hai vợ chồng người bên cạnh. Sao hôm nay không thấy một tiếng nói nào. Hay đi vắng cả.

Suốt buổi chiều hôm ấy, cả ngày hôm sau, Quý chẳng nghe thấy một tiếng cười, một câu hát. Có lẽ gái vắn đi chợ, nhưng về mặt nó không được vui như mấy tháng trước.

Thình-thoảng Quý nghe thấy một hai tiếng thở dài rất nặng nề, tiếng gào gống với con ở của người đàn ông.

Những lúc đêm khuya, giọng người đàn ông âm-ỉ ngâm nga những câu thơ nghe buồn bã.

Tiếng người đàn bà không còn nữa. Quý đã đoán được ít nhiều về sự buồn bực của người đàn ông. Thôi lại một chuyện thất vọng về tình rồi! Quý đoán ra nghĩ lắm-khăm, có lúc tưởng tượng không cho người đàn ông nó đến nỗi tưởng độc để quên-sin, hay treo cổ lên xa nhà hoặc nằm ra đường xe lửa cho nó cắt ra từng khoanh mới.

Chàng sẽ phải là người làm chứng thứ nhất của vụ tự tử đó!

Chàng nghĩ liên miên về một chuyện không đâu. Con Bồng nằm ở đất, ít thì nghịch giậm ngón chân chàng, chàng buồn cười, bỏ quên những ý nghĩ vẩn vơ, cái tưởng tượng của người đàn ông.

Bồng hay chạy vấp ông ẵng kêu ra đáng vui vẻ lắm.

Quý cất tiếng ngâm nga hát bằng một giọng rất hài hước.

Bồng có chân nhảy huỳnh huỳnh quanh Quý như để chia vui cùng chàng...

Cách đây mấy hôm, một buổi tối Quý đang nằm xem báo, cạnh chàng Bồng cuộn tròn nằm trên đờm. Có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ thưa thớt và se se, có thể đoán được người gõ rất rụt rè.

Bồng ngừng đọc, găm gừ. Quý ra mở cửa.

Người gõ cửa không phải ai xa lạ, chính lại là người đàn ông bên cạnh.

Người ấy mặc bộ quần áo ngủ nạt nhàn, tóc bơ phơ và đầu lâu không cạo, mặt đỏ hoe hình như đã ám thêm khốc.

Người ấy sẽ nói chia tay bất kỳ Quý. Quý mời ngồi chơi, và thoáng một cái, Quý bình như biết người này sang chơi để làm gì, và chàng, chàng chắc sẽ sắp phải đóng một vai lang y để chữa cái bệnh cho người hàng xóm! Cái bệnh ấy là bệnh của ai tình, một căn bệnh rất dễ và lại rất khó chữa.

Sau khi ngồi yên vị, người đàn ông vuốt lại mái tóc, sẽ nói:

— Thưa ông, tôi dường-dạng sang, chơi để quý quí ông thế này thật không phải lắm...

Quý vội vàng tiếng: — Thưa ông, có gì, chỗ hàng xóm láng giềng, chúng tôi được tiếp ông... rất lấy làm săn hạnh.

— Thưa ông, tôi sang chơi hôm nay muốn để ông cùng ông một câu chuyện. Một câu chuyện này, trời ơi, thật đau đớn cho tôi quá. Ở trái tim của tôi tôi đã bị tan vỡ bởi một người đàn bà! Đàn bà họ độc ác lắm, đàn bà họ dối trá lắm. Nụ cười của họ là bóng hoa đẹp nhưng có chất độc hại người. Khóe mắt của họ sắc sảo là những lưỡi dao oan nghiệt, sắc đẹp của họ là cái cạm bẫy những kẻ ai tình!

Thưa ông chính tôi là một người bị hại bằng những thứ đó. Tôi mới với ông đây, tôi cưới với ông đây. Ông biết chứ? Thật đấy! Ông đừng cười nhé! Ha! ha! tôi chết, tiếc rằng cái chết của tôi lại gây ra bởi một nạn nhân...

Người đàn ông này nói nhiều và nhanh quá, giọng một kẻ loạn trí; cái tiếng cười của gã mới lạ, lạ làm sao, chưa chút làm sao!

Người này nói đến đây, ngừng đầu lên trần nhà cố để giữ những hạt lệ cho khỏi trào ra ngoài mắt.

Quý chép miệng thở dài, chàng không ngờ cái cách êm ả của người này chàng thấy trước kia mà nay đã không thành đến cái kết quả như vậy.

Người đàn ông rút mùi-soa chấm nước mắt, nhún Quý, tha thiết:

— Thưa ông, ông có thể vui lòng nghe tôi kể cái sự đau đớn của tôi được không? Thật tôi không còn biết nói được với ai ở đây nữa. Bạn



ở Hà-nội, vợ tôi nay đôi chút như này, mai đây mua một chiếc. Ắn muốn cực kỳ ngon, mặc muốn cực kỳ đẹp. Tôi chiều nằng hết sức, nằng muốn gì được nằng, tôi không muốn và có lẽ không dám để nằng phải cau mày về một điều gì.

Ồ! chiều một người đàn bà khó tính đã là một sự rất vất vả, lại phải chiều cả cái sắc đẹp của người ấy. Chiều cả những ý muốn của người ấy, ông bạn có phải để đi đâu. Người ta không thể chiều họ bằng nước bọt được, không thể chiều họ bằng đầu lưỡi được, phải tiên, tiên, tiên cho nhiều...

Hai nghìn đồng vốn của tôi còn dần. Tôi thấy như tám linh hào trước mặt sự không hay sẽ xảy đến cho tôi.

Thì quả thực, một hôm tôi đi về, vợ tôi vắng nhà, hỏi thì con ở nhà cho tôi một bức thư chữ viết vội vàng. Thư ấy đây.

Quý cầm thư, đọc.

— Anh Sơ,

Em có việc cần phải đi xa. Em không không kịp nói với anh trước, thật không phải.

Chưa mẹ tôi không thuận, nhưng chúng tôi đã yêu nhau, biết làm sao.

Tôi không không lấy cho được Liên-Tâm, mấy nơi khác cha mẹ tôi hỏi, tôi đều gạt phắt. Trái tim của tôi đã dành cho Liên-Tâm. Tôi không thể yêu ai ngoài Liên-Tâm được.

Bao nhiêu lời bàn tán không hay về đời tư của Liên-Tâm đã lọt vào tai tôi, nhưng tôi chỉ cho là những chuyện âm-mưu để phá hạnh phúc của tôi và Liên-Tâm mà thôi...

Đến cuối năm rồi, không thể lay chuyển lòng tôi được, cha mẹ tôi đã đành cưới Liên-Tâm về cho tôi. Tôi đã thắng và Liên-Tâm đã trở nên người vợ chính thức của tôi rồi đó...

Sau khi cưới được hơn tuần lễ, nằng bàn với tôi về việc buôn bán, và bảo tôi xin tiền của cha mẹ tôi để làm vốn rồi lên Hà-nội áp dụng về việc thương mại...

Tôi nghe lời, xin được hai nghìn đồng. Chúng tôi lên Hà-nội, trước hết bắt đồ đạc, thuê nhà cửa ở rồi nghĩ đến sự buôn bán sau.

Ở Hà-nội, vợ tôi nay đôi chút như này, mai đây mua một chiếc. Ắn muốn cực kỳ ngon, mặc muốn cực kỳ đẹp. Tôi chiều nằng hết sức, nằng muốn gì được nằng, tôi không muốn và có lẽ không dám để nằng phải cau mày về một điều gì.

Ồ! chiều một người đàn bà khó tính đã là một sự rất vất vả, lại phải chiều cả cái sắc đẹp của người ấy. Chiều cả những ý muốn của người ấy, ông bạn có phải để đi đâu. Người ta không thể chiều họ bằng nước bọt được, không thể chiều họ bằng đầu lưỡi được, phải tiên, tiên, tiên cho nhiều...

Hai nghìn đồng vốn của tôi còn dần. Tôi thấy như tám linh hào trước mặt sự không hay sẽ xảy đến cho tôi.

Thì quả thực, một hôm tôi đi về, vợ tôi vắng nhà, hỏi thì con ở nhà cho tôi một bức thư chữ viết vội vàng. Thư ấy đây.

Quý cầm thư, đọc.

— Anh Sơ,

Em có việc cần phải đi xa. Em không không kịp nói với anh trước, thật không phải.

Nhưng anh ơi, cha cũng là người kiêu kỳ cho đời anh như vậy! Anh cũng chẳng nên ăn hận lắm gì. Vội vàng, xin lỗi và bắt tay liên lạc chàng.

« Liên-Tâm »

Chờ Quý đọc xong, người đàn ông lại hăm hờ nói tiếp:

— Đây, ông xem, chỉ có mấy dòng chữ này cũng đã làm tôi chết quá nửa người. Xem đến từ tiên, Liên-Tâm còn để lại cho tôi được mấy chục bạc; các tư trang, quần áo, và số tiền 300\$00 đã theo Liên-Tâm cả!

Trời ơi! Tiên bạc tôi không cần, tôi không tiếc, nhưng với Liên-Tâm tôi có bạc dài điều gì? Liên-Tâm bỏ tôi, Liên-Tâm phụ tôi. Đau đớn chưa, thưa ông?

Quý lại chép miệng thở dài, lắc đầu tỏ vẻ ái ngại cho anh chàng

Thực ra Quý không thấy cảm động lắm về câu chuyện của người đàn ông đó. Quý xưa nay vẫn là người rất lãnh đạm với hết thảy mọi sự. Cái buồn, cái vui, với Quý nó chỉ thoáng qua rồi hết ngay.

Và lại chuyện một người đàn bà bỏ chồng theo trai, Quý thường được thấy nhan nhản người ta ghi chép lên những cái báo như cơm bữa. Thì có gì mà làm cho Quý cảm động được.

Quý chỉ thấy ái ngại đôi chút bởi cái họ mặt đáng thương của người này. Bộ mặt trước đây mấy tháng tươi như hoa mùa xuân, thì nay lại héo hon gập bội!

Quý tìm lời an ủi:

— Thưa ông, tôi tưởng đối với con người phụ bạc như thế ông cũng chẳng nên thương tiếc lắm gì. Ông nên quên đi hoặc bằng cách tìm một người yêu mới, hoặc bằng cách... cách nào khác nữa...

Người đàn ông ngừng đầu nhìn thẳng Quý:

— Ông... ông khuyên tôi nên yêu nữa? Ông muốn tôi đi chết lại bị chết đến lần nữa chăng? Cái tình đẹp mà yên một người đàn bà nhà tôi tôi để yêu cây, yêu cỏ, yêu những vật vô tri giác họa chăng nó còn biết ơn lại tôi bằng những cách khác, chứ để yêu một người đàn bà — xin lỗi ông —...

Người ấy ngừng bất, lần này chàng ta không giấu những hàng nước mắt nữa, cứ để nó từ từ lăn

trên đôi gò má, men cách cái mồm đang cười mào rất thâm thương, qua cằm, rồi rơi xuống vật sò... Quý không còn biết nói gì nữa, vò cùi xuống vuốt ve con Bông...

Mấy phút yên lặng.
Người đàn ông này lau nước mắt, nói:

— Thưa ông, như ông-lại hóa hay, ông thật luôn luôn vui vẻ. Tôi xin thú thực, trước kia, tôi tưởng chỉ có tôi là người sung sướng nhất...

Quý mỉm cười...
— Bây giờ tôi mới biết là tôi nhảm.

— Ông cứ rồi thế! cạnh một người vợ đẹp, cạnh một người đàn bà, thưa ông, làm gì mà không sung sướng. Đàn bà là hoa thơm trên mặt đất...

— Ôi, ông mỉa mai tôi thế, ông chế riễu tôi thế, tôi van ông. Bây giờ tôi chỉ muốn cầu ông một việc, mà chắc ông sẽ sẵn lòng giúp tôi...
— Thưa ông, ông cứ nói, nếu có thể được, xin rất sẵn lòng.

Quý chờ câu nói của người này. Nhưng người đó còn đang mãi nhìn con Bông, người ấy ngắm nó từ đầu đến chân, rồi sẽ từ từ đưa tay vuốt ve nó. Bông không cần, yên lặng, ve vẩy đuôi, sẽ ngoảnh đầu lại thế lưỡi liếm tay người này.

Quý sợ người bạn mới không dám bày tỏ rõ lòng mình cho chàng biết, sẽ giục.

— Ông đừng ngại, ông cứ nói, nếu có thể giúp được, tôi xin hết sức giúp ông.

Người đàn ông nhìn Quý, ngập ngừng.
Quý lại tiếp:
— Xin ông cứ nói, ông nên nghỉ ngơi điều gì.

Nước nước bọt, người đàn ông từ từ cất tiếng:

— Thưa ông, chắc ông đã biết sự đau đớn của tôi đến thế nào rồi. Vậy tôi chỉ mong ông đem lại cho tôi một chút vui bằng...

— Thưa ông, bằng tình yêu...

— Không không, ông định nói bằng tình yêu của một người đàn bà phải không, tôi không dám..

Tôi sợ lắm rồi, tôi ghê lắm rồi.

Quý pha trò:

— Thưa ông lấy độc trị độc, biết đau một người đàn bà làm ông đau đớn lại bằng có một người đàn bà cho ông sung sướng...

Người đàn ông gơ thẳng tay tay lên trời, tỏ vẻ thất vọng cực độ.

— Ông đừng đùa tôi nữa.

Tôi mong ông đem lại cho tôi một chút vui bằng...

— Bằng tình bằng hữu? Tôi sẽ luôn luôn an ủi ông?

— Không dám, như thế mất thời giờ của ông nhiều lắm...

6 tháng hay 3 tháng viết,
□□ đọc và hiểu được □□

CHỮ NHO

Cây theo phương pháp dạy viết, tôi lần phương pháp này khác hẳn phương pháp các sách dạy chữ NHO tôi nay đã viết hẳn; rất dễ học, viết và đọc của được ngay khi học bài thứ nhất; tiến bộ một cách mau chóng lại tăng; phương pháp này đánh đổ hết thảy các phương pháp dạy chữ Hán, từ xưa đến nay.

Đến tận nơi học... Đến tận nhà dạy
Hay học bằng cách gửi thư Học phí nhẹ

Hỏi M. VĂN-HẠC
LÊ VĂN HÒE tác HẠN HÒE
16-bis, Rue Tien-Tsin — HANOI

CHEMISETTES—TRICOTS
SLIP—MAILLOT DE BAIN

ĐỒ CÁC KIỆU, CÁC MÀU, RẤT HỢP THỜI
TRANG. MUA BUÔN XIN HỎI HĂNG ĐỆT

phục - lai

87 89, ROUTE DE HUE — HANOI, TÉL. N° 974

— Vậy bằng?

— Bằng... một con chó.

Một con Bông, thế là đủ!

Quý giật mình đánh thối mặt cái. Chàng ngạc nhiên hết sức.

— Ô! ông nói đùa đấy à? Có đời nào ai lại bán vết thương tình của mình bằng một... con chó!

— Không, không, tôi nói thực, tôi thế với ông là tôi nói thực đấy. Tôi đã hiểu, tôi đã thấy... Một con chó, biết đàn, chẳng làm cho tôi trở lại thời vui vẻ cũ, ông ơi, tôi tin chắc rằng... nó sẽ không làm tôi thất vọng, đau đớn. Tôi đã thấy một con chó, lúc chủ nó giàu, cũng như khi chủ nó nghèo, có heo giờ nó bỏ chủ nó đâu. Một kẻ ăn mày nằm lăn lóc đầu đường cuối chợ, hết mà con chó kia cũng còn không bỏ bỏ họ. Nó vẫn theo chủ dù lòng bị rụng dần, dù cái đôi cái khát làm thân nó chỉ còn xương học da.

Ông ơi, chắc ông đã nhìn thấy cái cảnh thương tâm này: có hai thầy trò nọ, thầy là một kẻ ăn mày mù lòa ốm yếu, gầy còm; trò là một con chó cũng chẳng kém gì thầy về hành binh, hàng ngày trò dắt thầy lần bước đi từng nhà để xin m. ăn.

Con chó, con chó, nó còn hơn voi tôi nh. ăn lắm. Một con người, một con vật, thưa ông, con vật đã ở trên con người về chỗ này.

Từ hôm ấy, bên cạnh nhà Quý, những tiếng cười đùa vui vẻ của người đàn ông đã trở lại với những tiếng kêu ăng ăng một cách nghịch ngợm của con Bông.

Tay hơi xa Bông, nhưng Quý thấy vui vẻ hơn trước nhiều...

MANH QUỲNH
(27 Janvier 41)

KHÔNG ĐO THI ĐẠY!..

(tiếp theo trang 4)

A đưa đầu lên sủa vào mặt, lần B cũng bắt chước thì ới leo ới, mặt lần B chẳng việc gì hết mà chính mặt lần A đã đen cháy lại như dĩ! chấy!

Thì ra lần A muốn hai lần B mà chính giới lại hai anh ta, anh ta cảm lắm ngay phải cái đĩa có họ nôi mà chính lần B phải làm!

Thức đúng như hai câu thơ ở trong Âm Chấn văn giải âm:

« Kia ai ngửa lên giới phi rỗ, Chẳng vào đầu lại giỏ vào mình. »

Sở dĩ tôi nhớ lại câu truyện hai anh lần xiết đó, chính cũng bởi vì người bạn «áo lon đỏ» của chúng tôi là Thiệt Can viết «mặt mầu» bài nói về chuyện cướp nghề mà chính ông, ông không biết rằng ở ngay báo ông làm, có một mục cướp ngay nghề của con sen và thằng nhỏ.

Đó là mục gia chánh vậy.

Mà không những cướp nghề không thôi lại hai chúng là khác, bởi vì ngay ở trong số báo ấy, các ông lại dạy rằng muốn ăn thang cuốn rất ngon lành có đồ nước, ruyền ngoài chỉ mất có đồng rưỡi.

Nếu vậy thì lại muốn ăn thang cuốn ngon lành mà con sen thắng nh. mua qu. 1\$50 thì chúng nó phải suy tiền riêng ra đấy!

Hôm thất! Lợi thật! Mà khi cục to tát thật!

Thảo nào, người ta vẫn nói: « Người làm sao chiêm bao làm vậy » là phải quá.

Cải nghề trào lộng thực nó như con dao sắc. Tôi chẳng dám nói ai, chứ cứ như cái điệu của T.V. và Thiệt Can tôi thấy thực có hại. Lấy

tình bạn, tôi xin trích câu này trong Sấm-truyền ra để nhắc người bạn «đỏ s» của tôi.

Đó là đoạn trong Cựu-ước, Jesus nói với một con qu. vậy:

— Con ơi, con chờ nên lấy d. ném lên trời, hòn đá lại rơi xuống đầu con đó!

Nó thực như câu chuyện ở trong Âm Chấn mà tôi kể trên kia.

Con qu. trong Sấm-truyền nghe để chúa Jesus nói thế từ đó cái tay qu. chính và không... (trào lộng ném đá lên trời nữa).

Ông bạn Thiệt-Can của chúng tôi chẳng biết có nghĩ như thế hay chăng?

Nếu không tôi phục ông quá là gan sắt. Hay là can-sắt thì phải hơn.

Ài mà d. «cái ông» cứ việc cái can sắt của «ông» đi chơi như ông nay.

Kiểm-đuyệt bđ
(Xin lời Văn ngọc-Phan và Hằng-Phượng).

TU 0-NH

Tự xem tướng bàn tay và lấy số Tử-vi

LẠI TRỞ NÊN THẦY TƯỚNG, SỐ TRƯ-DANH

Vậy chỉ mua ngay hai thứ sách mới in lại lần thứ hai đây:

1) Sách dạy

xem tướng

bàn tay và

chữ viết theo

lời Âu-Thầy.

Có 200 hình vẽ,

sách dày 219 trang

lớn, đã in lại lần

thứ hai. Giá 1\$50

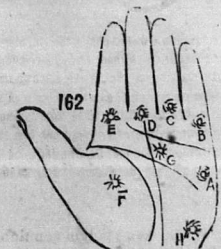
do MỘNG-NHÂN

thuật

2) Sách dạy lấy số Tử-vi theo khoa-học (chỉ-nam)

Đã in lần thứ hai NGUYỄN-CÔNG-CHUÂN soạn, có thêm cách lấy

đọc số Tử-vi trong một giờ. Giá 1\$20.



Sách này dạy rất kỹ để ai cũng tự xem lấy tướng tay và chữ ký của mình rất đúng như: Giàu, nghèo, sang, hèn, khỏe mạnh, đau yếu, giết, sát, thông-minh, sẽ mắc b. và tai-nạn gì hoặc đại phát-tài... về năm nào. Sẽ tìm lấy hạnh-phúc, tình-duyên, hoặc... nói tóm lại là tất cả những sự cần cho đời người. Thật là một cuốn sách làm cái kim chỉ-nam để chỉ đường dẫn lối. Vậy nên mua ngay kéo lại b.ét.

Ở xa thêm cước gửi 0\$25.

(Nếu cuốn 1 và 2 của cuốn xem Tướng gửi cùng một lượt cước có 0\$39).

Bởi mandat trước cả cước 2 cuốn là 3\$02. Nếu gửi bằng giao-ngh. là 3\$22 (nhưng phải gửi 0\$32 tem thư trước rồi trừ đi).

Mua buôn (s) mỗi thứ từ 3 cuốn có trừ hoa-hồng.

Gửi thư hoặc mandat chi. để cho nhà xuất-b. như vậy.

Có rất nhiều hình vẽ để dạy tính số Tử-vi rất đúng. Lại có các phương-pháp theo khoa-học để số s. thì làm sao tránh được và tốt thì được tốt mãi. Xa thêm 0\$25 cước.

NHẬT-NAM THƯ-QUẦN — 19 phố hàng ĐIỀU, Hanoi

Vài lời phụ-chú về Bayon (1) và nhan đề cuốn sách

Bayon, tiếng Cao-mên, theo họ văn quốc-ngữ là Bay-on. Bayon là tên đại chính của kinh-thành Angkor Thom, dựng lên trong đời vua Jayavarman đệ thất, cuối thế-kỷ thứ mười hai sang đầu thế-kỷ thứ mười ba. Trong các lâu-dài của Đế-Thiên Đế-Thích, Bayon đẹp nhất, và lạ nhất. Có thể gọi đó là một công trình điêu-khắc, hơn là kiến-trúc.

Cái cảm giác đầu tiên của người du-khách là sự kinh ngạc đến cực-điểm khi thấy lộ nhỏ trên nền trời xanh thẳm 47 ngọn tháp đồ-sộ hùng-vĩ, có bốn mặt, mặt nào cũng nở nụ cười vô-tận của đức Phật cứu-thế. Người Pháp gọi nụ cười trên những ngọn tháp ấy là « *Sourire du Bayon* ».

Cuốn sách nhỏ này lấy tên ở câu từ ngữ Pháp đó : « *Nụ cười Bayon* ».

Trong các ngọn tháp ấy, ngọn chính ở giữa, lớn nhất và cao 50 thước tây. Vì ngôi này diên-lân quá, nên người ta đã bán lần mãi xem nó có giống 46 ngọn kia không. Mãi gần đây, các nhà khảo-cổ mới cho biết là tháp này không có bốn mặt-phật. Nhưng lối kiến-trúc vĩ đại hơn và cao-xa hơn.

Rồi khi đã quen với những ngọn tháp ấy với những dãy cột đá cao, những hình chạm nổi chạy dài trên tường, dần dần những cảnh làm ăn chất-phác, những cảnh chinh-chiến v.v... Bằng một nghệ-thuật tuyệt-vời (nếu ta đem xếp nối nhau những bức trạm ấy, ta sẽ có một bức chạm dài 1.200 thước tây trong đó có 11.000 hình người và súc-động), những hình các cô vũ nữ Apsara (2) nẩy múa uốn eo mềm dẻo, những mặt rắn Nagá đầy đầu, những hình sư-tử dữ-dội, những cửa thàng cao ngất, từ sự kinh-ngạc phát dần, người du-khách dời ra lòng kính phục một nghệ-thuật siêu-việt của cổ xưa.

PHẦN THỨ NHẤT

I

Gó chiếu đã bắt đầu rung ngàn cây, và màn đêm từ từ phủ trên phố cảnh vật.

Điện tàn Bayon trong đêm tối như yên lặng sống lại với dĩ-vãng...

Không tiếng ngựa xe, vắng bóng người, với năm mươi ngọn tháp vuông nhỏ lên trên nền trời sẫm, với những tòa cung-diện tiêu diêu, những hàng cột cho vờ xiêu-vẹo, những pho tượng cụt đầu, gãy chân, Bayon đồ-sộ, nằm trong một tịch-mịch khiêu-gọi và đau-thương.

Đêm khuya, tiếng gió lùa qua các khe đá kẻ tường, rền rĩ như tiếng thét dài ai-oán của những vong-hồn từ ngàn năm xưa vọng lại.

Hải ngồi nghĩ mình vào một tầng đá trên lầu dài Bayon, ngẩng đầu nhìn vào những mặt tượng phát vĩ đại trên các ngọn tháp, mà nụ cười bất-tuyệt tột

(1) Những tài liệu khảo-cứ về Angkor trong cuốn sách nhỏ này đều lấy ở các sách của ông H. Parmentier, G. Coedès E. Aymonier v.v...

(2) Tên các cô vũ-nữ trên thiên-đình (danseuse céleste) trong thần-thoại Cao-Mên.

ra bốn phương như bao dong, che chở....

Anh liên-miên hát thuốc, tàn lửa diêu ngoa chạm tiếp diêu kia.

Giờ ở những khu rừng chung quanh thối dào dào. Hải thấy mặt lạnh thấm vào lúm, vào óc, và xoa dịu sự khó chịu đã khiến anh lang thang suốt ngày không làm được việc gì. Từ sáng đến chiều, anh cầm gậy về ba nơi mà nơi nào cũng được nửa chừng, lại bỏ đi nơi khác. Lúc đang vẽ trong đền Ta-Som, tự nhiên anh chú ý nhìn một chiếc lá gió làm bay rung rinh lấp lánh dưới ánh nắng; liên-tưởng thế nọ, anh nghĩ ngay đến những lá sim trong rừng Kê-Son tỉnh Hòa-Bình, đến cô nàng Nhu, đến cái tuổi nhỏ nước trong như lọc với những hồn sỏi trắng, vàng, những con cá bạc..., và đến bức thư của người bạn mới nhận được chều hôm qua, trong có mấy câu : « *Chiều hôm nay điêu hiu tẻ. Gió buồn, người buồn. Có ông quan-lang Trạ h, vị-hoàn-phu của Nàng Nhu ra Lương-Sơn. Liên-tưởng tới người anh, ngày năm nọ, Nàng Nhu hỏi tôi : Anh bây giờ ở đâu? Làm gì? Bao giờ anh về? ... »* Hải sống lại trong một phút với cái mộng xứ Mường của các làng nhà họ Bình, và của tiếng cồng xa thẳm...

Nụ Cười Bayon

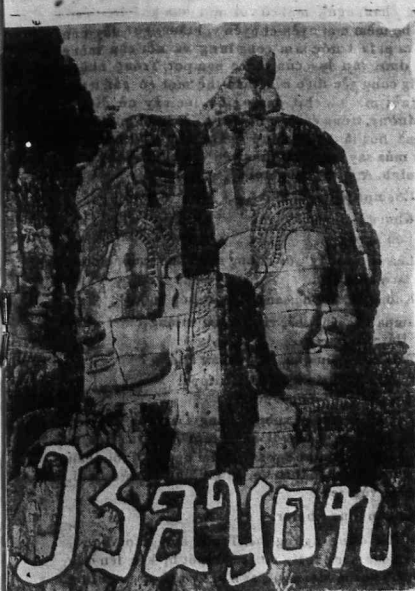
Với mùa xuân trở lại, chúng tôi xin hiến các bạn được T.B.T.V chủ nhật một cái tài mới nờ : họa-sĩ Phạm Thanh, họa-sĩ Phạm Khanh viết cuốn tiểu-thuyết « *Nụ cười Bay On* » này là cuốn thứ nhất trong dài và chương vẽ. Nói là văn chương có thể được đúng, « *Nụ cười Bay on* » này chính là một tác-phẩm do một nhà họa sĩ nghĩ, cảm và sống để viết ra. Chúng tôi đã chọn chuyện này lên đây là muốn đem c'ò các bạn đọc những cảm-tưởng mới mẻ, xem những nét vẽ cảnh Angkor hùng bao. Bởi vì chúng tôi muốn cho các chuyện các bạn : cấp độ hoàn-tên lại, hoàn toàn mới nên chúng tôi lấy dạng nguyên của đó để các bạn thưởng thức cái tài vẽ « *phác cách* » ấy, nó có một phong vị riêng. Mong rằng độc giả hãy để ý đến những cảnh lạ, chi-tiết mới của một họa-sĩ vẽ bằng văn vậy.

T.B.C.M.

Một chiếc cảnh khô gãy, tiếng kêu rắc lỏm anh tỉnh mộng. Anh tự trách : « *Thế là nghĩa lý gì? Sao tự nhiên lại nhớ Nhu?* ». Nhưng lại nghĩ nghĩ : « *Ừ, có lẽ bây giờ Nhu lớn lắm rồi đấy nhỉ?* ».

Hải lại cầm đầu làm việc. Nhưng từ lúc ấy càng có vẻ càng hồng : Mặt thuốc sai, nét bút sai, sai hết. Sau cùng, bức minh quá, anh đã hết cả giấy vẽ lần bức tranh đi, rồi vào ngồi nghĩ trong đêm, mặt thẳng Néon xếp dọn đồ đạc.

Tay lúc này không còn thấy khó chịu nữa, nhưng Hải cảm thấy một nỗi buồn mênh mông, cái buồn của người nghệ-sĩ trước cảnh tàn phá của thời-gian và thảo mộc đời với một kỳ-công như đền đài Angkor, và trong cái buồn ấy cũng có cái buồn vào-vỡ của người thanh-niên chưa biết yêu đương, một buổi chiều gió lạ th, chợt thấy cõi lòng trống trải...



Vài hình ảnh thiếu-nữ thế kỷ qua, trong quần áo anh tít bấy đây nay. Nhưng anh cho không phải là yêu-dương. Hoặc tình yêu đã bị lòng ham mê nghệ-thuật lấn át, nên anh chỉ coi những cô bạc ấy như những đóa em gái nhỏ mà anh yêu, chiều, nâng niu, rồi đi xa thôi nhớ.

Hải mỉm cười nhớ lại tình tình của mỗi cô : « *Con chim xanh* » hay cười nói tu tít và hay vờ kẻo ; « *con chim khuyển* » của Thác Bò « *tình nghịch* » và ngây thơ chỉ thì thào hoa hồng đỏ ; « *cô công-chúa Mường* » xinh như một cô hoa hồng trắng, với giọng mừng ơn ền, thường ghẹo Hải ; « *Moong lồi anh Hải* (1) ; « *Cô em Huế* » vớ đôi mắt đen, mĩ dãi, hay nũng nịu, hơn giận.

Trong tầng ấy hình ảnh có lẽ Hải đã yêu Nhu hơn cả ; nhưng rồi cô Nàng Mường ấy cũng chịu lui gót trước cô « *Nàng Nghệ-Thuật* ».

Nhưng sao, ngày hôm nay, và lúc này, trước cảnh bất-ngật hùng-vĩ của diên-lên Đế-Thiên Đế-Thích, Hải lại nhớ Nhu?

Có phải đó là sự nhớ nhưng một người yêu, hay là trong một lúc băng-khuông, cảm thấy sự lạnh lẽo của lòng, Hải nhớ tới hình ảnh người thiếu-nữ đầu tiên đã làm cho trái tim mình rung động, để độ thấy nỗi quạnh hiu của đời giang-hồ.

Hải chép m'ng, nói với mình :

— Chà, chẳng yêu, chẳng nhớ đã chết ai, Lát về làm vài ly rượu, say, đi ngủ, thế là quên hết.

Nghĩ vậy, anh đứng lên, vứt mũn thuốc đi, cất tiếng gọi :

— Néon a, thấp được đem lên cho tào xuống.

— Ténn bat (2)...

Tiếng gọi và tiếng trả lời vang lên một khoảng khác rồi rơi trong yên-lặng.

Néon thấp được đem lên. Hải người cùng đó bước trên những bậc thang lên dốc ngược đi xuống, qua mấy lần cung điện tối lạnh. Lửa được chiếu nổi bật thân hình những vũ nữ Apsara với cặp vú tròn, bụng thon và chiếc sampot quấn phía dưới, đang uốn éo nhịp nhàng trên tượng đá với nụ cười vô-lận.

Những cơn roi to lêu, thấy tiếng động, đập cánh bay ra và vù.

Lạc trong những cung-diện cổ-xưa ấy với một bộ đồ, một người hầu Cao-mên, Hải có cảm-tưởng như mình là bóng kẻ đã xây dựng lên những lâu-dài thành-quách đồ nát này hiện về....

II

Thành-phố Siemréap có con sông nhỏ xinh như cô con gái mười sáu. Cô gái ấy lúc nào cũng mỉm cười với khách du-lịch bốn phương đến viếng cảnh Đế-Thiên Đế-Thích, nên chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, khách đã nê n lòng quyên-luân đi đến khi đi bị-nhớ như tiếc.

Hải bắt đầu có xanh mơn hơn từ diêm những bông hoa « *smor* » (3), hàng dừa nghiêng mình soi bóng

(1) Hải bắt anh Hải.

(2) Dá

(3) M'ít thứ hoa nhỏ, sắc vàng hay mọng ở bờ sông ngòi, có thể ăn được.

(1) Aranya là một thành-phố Thái-lan gần g'ới xứ Cao-mên. Có đường xe lửa của chính-phủ Đông-Dương từ Phnom-Penh đến Aranya ; từ Aranya có xe lửa của chính-phủ Thái-lan.

dưới nước, lặn là lẳng lơ đưa theo chiều gió.

Vài chiếc cầu gỗ nối liền thành-phố với bên quê.

Trên những công-sơ và nhà nước và mấy khách-sạn lớn, thành-phố lều tều vài dãy buôn bán và một cái chợ nhỏ.

Phía bên quê, dọc theo bờ sông, lúa thừa ít nóc nhà nhô ra trong đám cây xanh um phần thịnh thịch thoáng điểm màu đỏ một mái chùa.

Ngôi nhà Hải thuở nhỏ nhàn và xinh như một tổ-hòm giữa hoa lá: vắn và san bằng gỗ, mái lợp lá cọ, lại có bao-lon chạy vòng quanh, và ngoài ra bưng gió mát của sông. Chung quanh nhà có nhiều thứ cây có màu như sấu-riêng, soài, măng cụt, khế, ổi và mấy cây có hoa như đại, y-lăng. Bờ sông trước cửa có mấy cây dừa chiu-chít những quả, và một cây soan tây già nghiêng mình trên mặt nước, vòm hoa đỏ chời như gieo vào lòng người những hương-vị tươi đẹp. Một chiếc sào, dây buộc vào hân dừa, lững lơ soi bóng.

Hải đứng trên bao-lon nhìn Néang (1) Champa (2) đang với tay trái khế, cách là bị rung làm rơi những cánh hoa nhỏ phớt tím xuống tóc và cổ nàng. Champa mặc chiếc áo hồng cụt tay ngắn đến ngang ngực và bận chiếc xiêm nhiều màu. Nàng vươn tay.

(1) Cô.

(2) Hoa cây đại.

HO GÀ

Hiền này trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà nhiều lắm. Ho từng cơn, ra rất nhiều đờm rãi, đầu rớt rớt, mắt đỏ ngầu, con ho có khi dài tới mấy phút đồng hồ, coi rất thương tâm. Phải tìm mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU-NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bắt cứ mắc chứng ho gì, ho đăm, ho khan hay ho sán, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi vỉ giá 0360.

ĐAU DÂY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, lợm mắt, thường nói hai vai, đau xuống ngang thắt lưng. Người nào nhiều nước ỉn toan quá, như ợ ợ nôn ra nước chua, nước đắng hoặc nước nhạt có bi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước ỉn toan hay thấy tức ngực, nghẹn cổ, ỉn ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc ĐAU DÂY ĐIỀU-NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt được. Một vỉ giá 0360.

CAM TY

Giã dính nào có trẻ con cam sái, không chịu ăn, gây cộm, lợm mắt, mắt đỏ, thối tai, hôi miệng, miệng thường hay chảy rãi, bụng ợng đít vón, phải kíp dùng ngay thuốc CAM TY TIÊU-NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vón khỏi được hết chứng cam sái vừa trở lên nếp mạp, béo tốt là thường. Thuốc này thơm ngon lắm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi vỉ giá 0330.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Điều - Nguyễn

125 - Hàng Ràng (cửa quyền) - Hà Nội

Đại lý: Hải-phong - Mai-linh - Nam-dinh - Việt-lạng - Mai-dương - Quảng-huy - Thái-bình - Minh-đức - Ninh-binh - Lạc-tri - Bắc-ninh - Quế-hương - Thanh-hóa - Thái-lai - Vĩnh-phước - Huế - Yên-bái - Bắc-giới - Mai-linh 125 - Vinh - Bắc-thăng - A. Đakô - Cao-lai - Lạng-sơn

kiếng chân, ngựa mặt có với một quả khế trên cao, điện bộ mềm mại yên-chuyển với tấm ngực dày dần uốn ra phía trước làm cong lưng và nổi cặp mông trên dưới lặn lưa của chiếc sampot. Trong những đường cong yêu-diệu của thân-thể một cô gái u ười sáu tuổi mà xác thật đang già lúc này nó được yên-đương, trong cảnh tung bồng của một buổi sáng đẹp mà hoa lá có cây dưới nắng sớm như như hờ hờ, nhây múa say sưa, Hải thấy yên yên người kiêu-như của mình. Anh cất tiếng gọi:

— Champa lên ngồi tới về.

— Không!

Hải đỏ ngốt:

— Lên về một tý rồi chúng mình bơi xuống sông đi chơi, mua kẹo.

— Không về, không sang phố, không ăn kẹo.

Champa vừa ăn khế, vừa nhồm miệng cười chọc ghẹo Hải:

— Trái khế ngon quá, thầy có ăn không?

— Không, thôi lên ngồi về, Champa.

— Không!

Hải xam xán chạy xuống thang. Champa phá lên cười, ù té chạy. Gió buổi sáng mát như ru. Hoa lá đua một hương thơm say sưa. Hai người đuổi nhau trên con đường dọc theo bờ sông. Champa vừa cười, vừa chạy, vừa reo:

— Annam thua Khmer.

Chợt Hải đứng ngừng lại. Trước anh dăm bước, Champa ngã sóng xoài, chiếc sampot bị kéo lên quá nửa đùi. Thoảng một phút, anh thấy ngược ngượng Hải bước lại định nâng nâng dậy thì Champa đã ngồi lên, nhìn hai đầu gối xước da dóm máu. Hải ngồi xuống bên nàng:

— Champa có đau không?

C ampa không trả lời, dóm nước mắt. Hải đỏ dằm:

— Ai bảo Champa đùa em. Thôi đi về ngồi về rồi tôi mua nhiều kẹo cho ăn thì hết đau.

Champa nhìn lên, cặp mắt đen lầy lầy như giận dữ như như như nện gập đôi mắt Hải đang dằm dằm nhìn nàng.

Champa đề yên Hải dặt tay đứng dậy và theo về. Thấy còn ngân nước mắt, Hải ghẹo:

— Con gái bà Phimeak sắp có chồng rồi mà còn khóc.

Champa « ừ ừ », nhếch ở môi nụ cười then thưng của một đứa bé đang khóc được người ta cho ăn kẹo.

— Má Champa hôm nay đi đâu?

— Má đi Biền-Hồ thăm bà con.

— Năm nay Champa mười sáu tuổi phải không?

— Dạ (1).

Hải rạch mành, liếc trộm Champa, rồi hỏi rất tự nhiên:

— Thế bao giờ Champa lấy chồng?

(1) Tiếng « ừ » ở Nam-kỳ cũng có nghĩa như tiếng « ừ » ngoài Bắc.

Champa mắc cỡ, vội kêu:

— Không biết, không biết, không lấy chồng, không nói chuyện nữa.

Hải, nhủ mi:

— Nói chuyện khác vậy. Champa có ghét người Annam không?

— Sao mà ghét?

— Champa có yêu người Annam không?

— Không biết.

— Champa có lấy chồng Annam, tôi làm mai (1) cho.

— Người Annam lâu có lấy người Đường-Thổ (2) xâu-xi.

— Champa ềng lờ lờ (3).

Giọng nói sai của Hải làm Champa phì cười. Nàng nghịch ngợm đáp lại:

— Khờm mìn lờ lờ (4).

Đến nhà, Hải lên trước, Champa lên sau.

Căn nhà có hai phòng cửa mở các mặt. Phòng trong làm buồng ngủ có kê một cái ghế bô (5) màu nâu, và một cái bàn con cũ kỹ với hai chiếc ghế của bà Phimeak cho mượn.

Phòng ngoài lũng cũng những khung vải, những tranh vẽ xong hay còn vẽ dở. Vài bức Angkor treo lịch lạc trên tường.

Champa ngoan ngoãn ngồi làm « kiêu-như ». Hải vừa làm việc vừa nói chuyện chọc ghẹo nàng cho vui để Champa khỏi cảm thấy sự bó buộc phải ngồi. Anh hỏi chuyện xa chuyện gần, vợ vẫn chả đầu vào đầu cá. Những câu nói ngộ nghĩnh của Hải đôi khi làm cả hai người cùng lăn ra cười. Cứ chuyện trò như vậy, hết buổi về lúc nào không biết. Nhé cũng là bi-quyết để chữa những sự giận dữ, và tình huống bình của các cô kiêu-mẫu. Tình Champa còn trẻ con nên hay tủi thân và cũng lại tham ăn, nên dù có sự si-h

(1) Làm mối.

(2) Cao-mên, người Annam mình gọi người Cao-mên là Đường-Thổ.

(3) Nhưng Champa đẹp.

(4) Em không đẹp.

(5) Một thứ ghế rất thịnh-hành ở Nam-kỳ và Cao-mên, làm bằng vải căng vào hai cái trục gỗ, bốn chân bắt chéo, gấp ra vào được. Ghế vừa rộng một người nằm.

GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THƯ THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kê (dùng được suốt đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thụ thai được sách viết theo lối khảo-cửu Mỗi cuốn 0390. Mua lĩnh-hóa giao-ngân hết 0380 ở xa mua xin gửi 0360 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON - HAI-PHONG - PHÚC-YÊN

mịch gì giữa hai người mà giải-quyết bằng kẹo cũng xong. Kẹo còn là lương của cô giáo dạy Tiểu-tiểu Cao-mên.

Xong buổi về, Hải đem cuốn sổ nhỏ ra chép bài học. Có gáo vữa nhai kẹo vừa dịch ra đổ ấm những câu hỏi của Hải.

(còn nữa)

PHẠM-KHANH

Quân Đức định dùng cách gì để xâm lược đất nước Anh

(Tiếp theo trang 12)

nạn ngoại xâm chẳng? Thành Luân-đôn, thủ-đô của nước Anh, của đế- quốc Anh hiện đã phải chịu cảnh tàn phá có vẻ trở nên một thị trấn bỏ hoang chẳng? Có lẽ trong những tuần lễ sắp tới hoặc những ngày sắp tới đây cũng nên, ta mới có thể biết rõ số phận nước Anh và đế- quốc Anh.

HỒNG-IAM

VÀI LỜI THÀNH THẬT

cảm tạ quý độc-giả ở Nam-kỳ

(miền Hậu - Giang)

Từ hai tháng nay (novembre và decembre) tôi thay mặt T.B.C.N. đi viếng hạn đọc ở các tỉnh ở Trung Nam Bộ. Quý ngài hết sức sốt sắng trợ giúp cảm tiễn mua báo và khuyến khích chúng tôi trong sự cố gắng thêm đọc giả mới.

Với tâm lòng quý giá của các ngài tôi chẳng biết lấy chi đền đáp chỉ có mấy lời thành thật nói đây xin cảm tạ lòng tốt của quý ngài.

Luôn dịp xin bà cáo trước, kẻ tôi hôm nay tôi sẽ lần lượt đến thăm quý ngài trong các tỉnh ở Nam kỳ nhất là ngài nói đã hứa có dịp đến thăm hoặc chưa gặp.

Vậy đáng tin này tôi mong quý ngài ợ ợm và giúp tôi trong lúc làm phận sự cho T.B.C.N. ở Trung Nam. Thăm cảm và đa tạ.

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc lặn ra sao chưa? Việc lặn không biết, thì đừng nói việc nước gì với.

VIỆC-LÀNG

của Ngô-Tất-Tổ sẽ hiện các ngài những cái lạ lùng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc

Mỗi cuốn 0335. Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0370

ở xa mua xin gửi 0350 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

Độc giả báo hàng ngày ở đây muốn gì?

II

Sao họ lại không làm khác nhau đi một chút?

Như các bạn đã thấy trong số trước, mấy tờ báo hàng ngày ở đây không khác nhau mấy chút. Cái toàn tin: tin thế-giới và tin tức ở nước nhà, mà số đó như thể bìa vì một số ông chủ báo của ta yêu trí rằng độc-giả báo hàng ngày ở đây chỉ cần sức để mà hiểu tin thôi, thậm chí đã bao nhiêu lần rồi, tôi đã từng thấy những cái tin không đáng kể được đem làm văn bản trang nhất, trang nhì bằng chữ cỡ lớn và bằng những tên kêu đáo để. Thấy chỉ làm có thế mà báo chạy. — Ôi! Nghề báo dễ dàng thay! — những người đi sau vốn lười nghĩ có thể mà rập theo luôn bởi vì rập theo như thế không những đã có thể cướp được giá của báo đi trước mà lại còn khỏi phải mệt óc là khác nữa. Một người theo vậy rồi này có những ông có học, có biết, có thể gọi là hy vọng của nhiều người, bắt tay vào làm việc cũng chỉ cái « photo-cuyn » ấy mà thôi. Chính tôi, hồi năm ngoái đây, tôi đã đi để ý xem sự cạnh tranh của hai tờ báo hàng ngày ở đây và hồi ấy tôi tưởng có thể cười mà chế: báo X, thấy bạn đồng nghiệp Y, mới ra đời viết thiên phóng sự ăn cắp ở Hải-phong, báo Y, cũng làm thiên phóng sự ăn cắp ở Hải-phong; báo Y, mở mục nói về Huế, báo X, tức thì cũng nói về Huế; báo X, điếu tra về buôn lậu ở Hải-phong tức thì báo Y, cũng điếu tra về buôn lậu ở Hải-phong như thế. Lắm người thấy vậy, có nhiều phen đã hỏi: « Sao lại như thế được? Báo hàng ngày ở đây nên làm khác nhau đi một chút có hơn không? »

Thực, tôi đã áp ứng và không biết trả lời những người bạn ấy

làm sao hết.

Bởi vì biết trả lời ra sao được? Nếu quả thực độc giả báo hàng ngày ở đây cần phải có một câu trả lời, thì tôi chỉ có thể trả lời cũng như độc giả mà thôi: cái tình người không ăn sẵn vốn là cái tình của những người ít học.

Ở xã hội ta, có một số ít người làm báo mà không có một quan niệm cao thượng gì về báo hết. Nếu ta đem bỏ óc họ ra, ta chỉ thấy tiền tài để trên hết cả: nghề báo đối với họ cũng như nghề làm sàng, nghề xem bói, nghề xe đò, đám ma... nghĩa là một nghề buôn, cốt sao kiếm được nhiều tiền là đủ.

Không, không, độc giả chờ đợi ngất lời tôi. Tôi cũng nhận như các ngài rằng, phạm muốn việc ở đời, cốt nhất phải làm cho người ta sống đã. Bởi vì có sống người thì người mới có thể theo đuổi được nghề; nếu cứ chuyên đứng về mặt « du dương, lý tưởng » thì chết, mà chết thì hỏi còn phụng sự nghề mình sao được?

Vâng, tôi nhận rằng những lý lẽ ấy hoàn toàn đúng hết, nhưng chỉ đúng với những nghề khác mà

thôi. Riêng về nghề văn và nghề báo, thì tôi tưởng ngoài cái mục đích nuôi nổi người ra, người làm nghề ít ra cũng phải nuôi một cái hoài-báo gì chứ? cũng phải có một cái gì cao xa trong óc chứ?

Tôi vẫn thường nghe thấy nhiều người làm báo hàng ngày ở đây bắt trước nhà đại anh hùng nước Pháp chỉ vào cái ghế của mình ở tòa báo mà nói rằng: « Ta sẽ không đổi cái ghế này lấy một ngai vàng nào hết ».

Xem thế, thì ta biết rằng họ trọng nghề đến thế nào; nhưng đã trọng nghề, sao họ lại không biết rằng nghề văn, nghề báo sử dụng được một phần cũng là vì nó cần dùng đến tư tưởng vậy!

Nếu làm nghề báo mà không chịu nghĩ, chỉ rình ngồi cái hay cái dở của người khác làm ra thì thà đi làm nghề khác còn hơn. Họ chính là những người có tội với nghề vậy. Bởi vì họ đã làm cho nghề báo mất cả vẻ tôn nghiêm; thêm vào đó, họ lại khinh thường độc giả là khác nữa.

Ta hãy trở lại những con cừu của chúng ta.

— Sao những báo hàng ngày ở đây lại không làm khác nhau đi một chút có hơn không?

Các bạn đọc báo hàng ngày độ vào khoảng mười năm nay trở lại tất đều nhận thấy như tôi rằng sự ích lợi của báo hàng ngày đối với quốc dân không lấy gì làm lớn lắm.

Ngoài những tin tức, họ không gây ra được một phong trào gì, họ không chủ trương được một việc

. Tôi chỉ đến những cái hại cho nòi giống cho đất nước, họ cũng như không trông thấy, hay là trông thấy mà làm lơ đi.

Ài cũng đã biết rằng bất cứ ở nước nào cũng vậy, thanh niên là tất cả, thanh niên là hy-vọng. Vậy mà thử hỏi ngay đến vấn đề thanh niên họ có một ý kiến, một lý tưởng gì mới lạ hay không?

Kiểm duyệt bỏ

Trước hồi quốc trường Péain lên cầm quyền nước Pháp, thanh niên nước ta à theo chủ nghĩa khoái lạc, cá nhân: một vài tờ báo tham độc ở đây xướng lên những chuyện « vui về trẻ trung », « uổng cả phở cười vang » và « tài hoa son trẻ », « nữ học sinh bỏ trường đi chim trai ». Thử hỏi có lấy một tờ báo hàng ngày nào ở đây dám phát biểu ý kiến riêng hoặc khen hoặc chê không?

Tôi xin nói ngay rằng: tôi chỉ nói rõ những sự thực mà tôi đã nhận xét được và số dĩ tôi phải nói ra như thế, tưởng cũng đã khổ tâm lắm lắm.

Nhưng biết làm sao được? Ở đời có nhiều sự thực phải nói ra, Cái sự thực ở trên kia, số dĩ tôi phải nói ra là bởi vì ít lâu nay, tôi thấy nhiều người nói đến báo hàng ngày có ngụ ý mỉa mai ở trong câu họ nói...

Trong đồng thư của độc giả hướng ứng chúng tôi gửi về trả lời câu hỏi:

« Độc giả báo hàng ngày ở đây muốn gì? » tôi xin trích trước nhất một bức thư của Ô. Nguyễn xuân-Lâm ở Hà-Nam một vài đoạn như sau này:

«... Chúng tôi là độc giả, chúng tôi phần nhiều không biết con đường nào nên theo và con đường nào không nên. Các báo hàng ngày họ cao quý họ không cho chúng tôi biết ý kiến... »

«... Nhiều cái tin tôi không dám để cho người nhà — nhất là đàn bà ở trong nhà xem — sợ họ bắt trước những vai chủ động... »

«... Có khi mua tờ báo, chúng tôi chỉ xem để biết một ít tin thế giới... »

Chúng tôi sẽ chọn lọc những ý kiến ở trong những bức thư của độc giả gửi về để gom góp làm một tập tài liệu, nhưng ngay bây giờ, độc giả đoán chúng tôi trích trong bức thư của ông Nguyễn-xuân-Lâm, các bạn đọc đã có thể hiểu đại khái cái quan niệm của độc giả đối với những báo hàng ngày hiện nay ra thế nào...

« Báo hàng ngày cần phải là một sức mạnh ».

Đó là ý kiến của bà ông: Hoàng-viết-Xuân ở Pakoi; Trương-dinh-Tân ở Hải-phong và Lý Hảo ở Hà-tiên.

Thư từ trả lời cuộc điều tra của chúng tôi hàng ngày vẫn gửi về; chúng tôi xin hết sức xem xét và gạn lọc lấy hết cả những ý kiến tươi đẹp của các bạn ở khắp cõi Đông-Dương này chỉ báo.

Những ý kiến ấy, có cái chúng tôi sẽ đăng lên báo; có cái, nếu không đăng được, chúng

tôi sẽ cất vào hồ sơ riêng... Nhưng cứ như chúng tôi nhận thấy thì hầu hết độc giả báo hàng ngày ở đây đã ngấy tin rồi, họ không muốn những cái gì là lẽ quá, nhưng họ đòi hỏi những cái có bổ ích cho tâm hồn, cho tư tưởng. Bởi vì có phải chỉ cần biết tin đũa, nhưng họ còn muốn biết những cái gì có thể quan hệ đến giống nòi, đến đất nước, đến những phương châm làm cho dân giàu nước mạnh, đến những cách sống ở trong đời mới — nói tóm lại họ còn muốn biết nhiều, nhiều lắm, bởi vì họ còn yêu nước, họ còn muốn họ tiến, mà họ tiến ấy tức là nước Việt-Nam tiến đó.

Tôi viết đến đây thì một ông bạn đến thăm tôi. Ông này là một

người bạn (bạn của báo, vẫn theo đuổi chúng tôi từ lâu lắm và cũng có rất nhiều ý kiến về báo hàng ngày ở đây.

Thấy tập thư ở trên bàn. — Thư của độc giả gửi về hướng ứng chúng tôi — ông để lộ vẻ vui mừng mà nói rằng:

— Phải lắm! Độc giả báo hàng ngày ở đây quả đã tiến nhiều và đọc những thư này ta mừng mà nhận thấy cái tinh thần của dân nước quả đã thanh cao hơn nhiều lắm.

Phải có gì mà thờ phụng chứ! Người ta sống, thì phải có một lý tưởng gì mà theo chứ!

Có thể, cuộc sống mới không thể nào khỏi đón hèn, chứ cứ chúi mũi chúi tai vào tin tức, người ta không những tỏ ra vẻ người không nghĩ ngợi mà lại còn làm bại những tờ báo tin tức kia là khác nữa.

Bởi vì độc giả chuyên chú về tin tức, chỉ xem tin tức,

Kiểm duyệt bỏ

Ông bạn tôi thờ dài và kết luận:

— Làm nghề báo hàng ngày phải cần nhiều mảnh khỏe để lấy tin, cái cách phải quy lụy, thì chính nhà báo đã bị gặm giá rồi, hỏi còn dạy được ai?

(còn nữa)
NG. V. HOA

KIỀU-HUY-KINH

l'unique professeur spécialiste diplômé de l'Etat 1932 de

STÉNO — DACTYLO — COMPTABILITÉ

Tous travaux de copie — Achat de bonnes machines à écrire
N. 18 Rue Nguyễn-Trãi N. 18
(Marché des Cœurs) — Hanoi

Annexe: 47 Rue Tiến-Tsin — Hanoi

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỎ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẴN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY

Nhà giông răng Nam-An

Directeur: NGUYỄN HỮU NAM
156, 158 phố hàng Bông — HANOI

Ở đây số dư chuyển môn để làm hầu các ngài mỗi khi các ngài muốn giông răng, chữa răng hoặc đánh răng, giá thật rất hạ và có giấy báo đảm bảo chắc chắn

Ân Tử Xuân Thu

Bảng Họa Sao Lạc

Cảnh - công mặc áo lông hổ trắng, không biết trời rét, Ân-tử can,

Trong đời Cảnh-công có một lần trời mưa tuyết lớn ba ngày không ngớt, Cảnh-công mặc áo lông hổ trắng ngồi ở một bên trên thềm, Ân-tử vào ra mất, đứng một lúc thấy Cảnh-công nói rằng: «Lạ thật trời mưa tuyết luôn ba ngày mà không thấy rét». Ân-tử thưa rằng: «Trời không rét ư?» Cảnh-công cười. Ân-tử nói: «Anh này nghe đúng hẳn-quần đời xưa, mình nó mà biết người dốt, mình anh mà biết người rét, mình nhân hạ mà biết người khó nhọc. Thế mà nhà vua này không biết gì cả». Cảnh-công nói: «Quả nhân nghe hiểu rồi», bèn ra lệnh đem lông cừu và thóc phát cho dân đói rét, mà bắt cứ người thấy ở ngoài đường không cần phải bồi quố ở đầu, người thấy ở làng không cần phải bồi nhà ở đầu, tra xét khắp nước không cần phải hỏi tên, kể số nào đủ có việc thì phát cho đủ ăn một tháng, kể nào ốm đau thì phát cho lương ăn đủ một năm.

Cảnh-công thấy sao Huỳnh-hoặc đóng ở cung Hu mà mãi không đi, lấy làm lạ, Ân-tử can.

Bởi Cảnh-công, sao Huỳnh-hoặc (1) đóng ở cung Hu (2) một năm trời mà không dời đi, Cảnh-công lấy làm lạ, triệu Ân-tử đến hỏi rằng: «Ta nghe nói người ta làm điềm lành thì trời giáng phúc, làm điều ác thì trời ra tai. Sao Huỳnh-hoặc là điềm trời phạt, nay cứ đóng ở cung Hu, thì ai phải chịu cái tai ương ấy?» Ân-tử nói: «Nước Thái phải chịu». Cảnh-công không bằng lòng, nói rằng: «Ta hiện có 12 nước nhỏ đến xưng là hầu, một mình nước Thái phải đương cái ách ấy là sao?» Ân-tử nói: «Cung Hu là cung chiếu vào nước Thái. Và lại trời có ra tai thì có nhiều ra tai cho nước gần mà thôi. Điều thiện không làm, chính-trị dốt nát, người hiền lương thì bị đường đuổi, kẻ gian nịnh thì trái lại được sang sướng; trăm họ có lòng ghét, có lòng oán, mà vì cho là điềm hay. Dân phải nhưng nhúc nhích nhau lấy miệng ăn thì tiến đến nơi chết

cũng không lấy làm thương thân. Thế cho nên các cung sao trên trời cũng không giữ thứ tự nữa, sao chổi hiện ra, sao Huỳnh-hoặc quay lại đón lấy (1). Nghiệt tình ở bên, người hiền không dùng thì khỏi sao không mất được». Cảnh-công hỏi: «Có thể tiến đi được không?» Ân-tử thưa rằng: «Cái gì mình với lại được thì tiến đi được, không thể với lại được thì không thể tiến đi được». — «Thế thì Quả nhân phải làm thế nào?» «Nhà vua còn đợi gì mà không thả lũ oan ngục ra cho về làm ruộng, đem của của trăm quan phân phát cho dân, giúp đỡ kẻ có quả, kính người già cả. Nếu làm được thế thì trăm điềm ác cũng tan đi hết nữa là một cái nghiệt tinh».

Cảnh-công nghe nó cho là phải, làm như thế được ba tháng thì sao Huỳnh-hoặc dời ra chỗ khác.

Cảnh-công sắp đánh Tống, chiếm-bao thấy hai người đứng-phu giận-dữ đứng sừng sững, Ân-tử can.

Cảnh-công cất binh sắp đánh Tống. Quân quan qua núi Thái-sơn, Cảnh-công chiếm-bao thấy hai người, tướng-phu đứng sừng sững ra đánh giận-dữ lắm Cảnh-công sợ tình vậy cho mời quan chiêm-mộng (2) lại, nói rằng: «Đêm nay ta chiêm bao thấy hai người tướng-phu đứng mà có dáng tựa ác, không biết nói những gì, chỉ thấy bầm bầm giận dữ, ta còn nhớ hình dạng người, nhớ cả tiếng nói. «Quan chiêm-mộng nói rằng: Quan quân qua núi Thái sơn mà không kể cho nên thần núi Thái-sơn giận dữ, xin cho với quan Chức, quan Sử khiến lập đàn tế đi». Cảnh-công nói: «Xin vâng».

Sáng sau Ân-tử vào chào, Cảnh-công kể lại nhời quan chiêm-mộng và nói rằng: «Quần ta qua núi Thái-sơn mà không tế lễ, cho nên thần núi Thái-sơn giận. Nay ta khiến người đời quan Chức, quan Sử lập đàn tế». Ân-tử cúi đầu xuống một lúc rồi thưa rằng: «Quan chiêm-mộng không biết, có không phải là thần núi Thái-sơn chính là vua Thang và ông Y-Doãn ở bên nước Tống đấy». Cảnh-công vẫn ngờ là thần Thái-sơn. Ân-tử nói: «Nhà vua ngờ thì xin tá hình

dạng vua Thang và ông Y-Doãn ra để nhà vua nghe. Vua thang mặt trắng và dài, mép có râu, khuôn mặt trên thớt, dưới nở, người thẳng, tiếng to». Cảnh-công nói: «Đúng thế». Ân-tử lại nói: «Ông Y-Doãn đen, thấp bé, đầu bù, râu rậm, khuôn mặt trên nở, dưới thớt, người hơi gù gù, tiếng nhỏ». Cảnh-công nói: «Đúng thế. Vậy giờ làm thế nào?» Ân-tử nói: «Thang, Thái-giáp, Vũ-dinh, Tô-át (1) là vua có đức trong thiên hạ, không nên để không có con cháu, nay chỉ còn có nước Tống, nhà vua lại đánh Tống cho nên vua Thang và ông Y-Doãn giận, xin rút quân về hòa với Tống».

Cảnh-công không nghe, cứ đánh Tống. Ân-tử nói: «Nhà vua đánh nước vô tội, làm cho các đấng thần minh giận, mà còn không ăn năn cải lỗi để mua lấy tai-uương, tiền quân để vội lấy tội lỗi, là điều Anh nay không dám biết nữa. Quân ta tiến thì ắt là có hại».

Quân tiến lên được hai xá (2), trống vỡ, tướng chết, Cảnh-công mới tạ Ân-tử, rút quân về không đánh Tống nữa.

Cảnh - công đi săn mười tám ngày không về nước, Ân-tử can.

Cảnh-công đi săn ở Thục-lương 署 (3) mười tám ngày không về, Ân-tử tự trong nước đi thăm Cảnh-công, khi đến nơi thì mũi áo xốc rách, nhưng cũng chẳng sửa sang mũ áo, nhìn qua cái dãi có rồi lại tế ngựa đi. Cảnh-công trông thấy Ân-tử, vội vàng xuống xe hỏi thăm rằng: «Phu-tử đi đâu mà vội vàng thế, nhà nước có việc gì chẳng?» Ân-tử thưa rằng: «Cũng không có việc gì vội lắm, xong anh này cũng có điều xin nói. Người trong nước đều cho vua chỉ biết trị ngoại nội mà không thiết trị nước, thích loài thú mà ghét dân. Như thế chẳng không nên lắm ư?» Cảnh-công nói: «Sao lại thế? Việc vụ chồng, việc ngục tụng không được chính ư? thì quan Thái-sĩ (4) Tử-Ngư tử 牛 舛 家; việc tế-lễ ở xã-tắc, tôn-mĩu không được thành ư? thì quan Thái-chức Tử-Da tử 游 公 家; việc giáo-lễ cho chư-hầu, tân khách không được chu-đáo ư, thì quan hành-hàn Tử-Vũ tử 羽 公 家; việc mùa màng không được tốt, kho tàng không được đầy ư? thì đã có Thâu-diên (5), việc nhà nước chi dụng thừa hay thiếu thì đã có phu-tử. Quả nhân có được năm người như thế thì khác nào như rai tim có bốn chỉ. Trái

(1) Tên các vua có đức nhà Thương, con cháu ông Thang.

(2) Xá: Đai 30 độ.

(3) Thục-lương: Tên đất, không tường là ở vào đâu.

(4) Thái-sĩ: chức quan coi việc ngục tụng, việc ngục tụng.

(5) Thâu-diên: chức quan coi việc canh-nông.

tim có bốn chỉ cho nên được thư thả. Nay quả nhân có đến năm người cho nên quả nhân được nhân rồi. Há lại không phải thế hay sao?» Ân-tử thưa rằng: «Anh này nghĩ khác nhà vua. Nói rằng trái tim có 4 chỉ mà trái tim được thư thả thì được, nhưng bắt tứ chỉ không có trái tim 18 hôm thì chẳng là làm ư?»

Cảnh-công bèn bãi cuộc săn trở về.

Cảnh-công muốn giết kẻ nhà quê làm chim sợ bay mất, Ân-tử can.

Cảnh-công đi bắn chim, có kẻ nhà quê làm cho chim sợ bay đi, Cảnh-công giận khiến quan bắt tội giết đi. Ân-tử nói: «Kẻ nhà quê sợ ỷ vào tình làng cho chim bay mất. Tôi nghe: thường kẻ không có công là loạn, bắt tội kẻ không biết là ngược, hai điều ấy tiên vương cấm cả. Vì chim bay mất mà nhà vua phạm ứ cấm của tiên-vương để không nên mà nhà vua lại có công không có cả phép của tiên-vương và không có lòng nhân-nghĩa nữa. Thế là tăng cái lòng dục của mình, mà coi thường cái mạng người. Điều thú không phải là loài người ta nuôi, người ta đuổi nó bay đi chẳng là phải lắm ư». Cảnh-công nói: «Phải thì nay về sau, cấm không được bắt chim-thú để cho khỏi khổ dân».

Con ngựa quý của Cảnh-công chết, Cảnh-công muốn giết kẻ nuôi ngựa, Ân-tử can.

Cảnh-công giao cho kẻ nuôi ngựa trông nom con ngựa quý của mình. Kẻ nuôi ngựa để cho con ngựa ấy chết tươi, Cảnh-công giận lắm, sai người cầm đao đi chặt chân tay kẻ nuôi ngựa. Lúc bấy giờ Ân-tử đang đứng hầu ở trước, kẻ ta bèn cầm đao tiến lên, Ân-tử ngăn lại và hỏi Cảnh-công rằng: «Đời xưa vua Nghiêu, vua Thuấn bắt tội chặt chân tay, thì bắt đầu chặt chân tay nào trước?» Cảnh-công gãi mình nói rằng: «Hình ấy quý nhân bày ra để đầu,» bèn ra lệnh thôi không chặt chân tay nhưng bắt hạ ngục. Ân-tử nói: «Thế là nó chết mà không biết tội nó, thần tử vì nhà vua kẻ rồ tội cho nó biết rồi hãy hạ ngục.» Cảnh-công cho. Ân-tử kể tội rằng: «Người có ba tội: Vua khiến người nuôi ngựa mà người để nó chết là một tội đáng chết, người lại để chết mất con ngựa hay nhất của vua là hai tội đáng chết, người làm đổ vua vì một con ngựa mà giết người, trăm họ nghe thấy tất đem lòng oán vua, chư hầu nghe thấy tất kính nước nhà. Người để chết một con ngựa để cho trăm họ tích oán vào nhà vua, quân đời xưa kẻ nào lòng dâm, thế là ba tội đáng chết vậy, cho nên đem người hạ ngục». Cảnh-công bèn ngồi than rằng: «Phu-tử tha cho nó, tha cho nó, đừng làm hại lòng nhân của ta».

(1) Huỳnh-hoặc tên Hỏa-tinh. Theo Sử-ký sách-ân thì Huỳnh-hoặc là Xích-đế, ngôi ở Nam-pung và Xích-đế tiêu-biểu sự giận-dữ.

(2) Hu: tên một tróm sao trong nhị thập bát tú.

(1) Ý nói Huỳnh-hoặc đang lẽ biến đi lại quay lại để làm ra cái triệu.

(2) Chiêm-mộng: đoán mộng.

MUÔN ĐƯỢC CHỐNG GIẤU, MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Trong lòng lời người quan san

Tiểu-thuyết của Stefan Zweig — Bản dịch của HUYỀN-HÀ

(Tiếp theo)

Em chỉ có thể nhìn nghiêng những nhan-dề, mà nhìn một cách sơ sệt; trong số đó có những sách chữ Pháp, chữ Anh, nhiều sách tài viết bằng ngoại-ngữ em không biết. Em tưởng mình có thể ngắm nghía hàng giờ được, nếu mẹ em không lên tiếng gọi.

« Suốt buổi tối, em phải nghĩ đến anh, tuy là vẫn chưa trông thấy anh. Em chỉ có độ mười, mười hai quyển sách rế tiền, bìa thì đã cũ mòn rồi, nhưng em vẫn yêu những cuốn đó hơn hết, em đọc đi, đọc lại luôn luôn; từ khi ấy, óc em bị ám-ảnh vì cái bìa-khôn không biết người ấy ra thế nào, một người đã có và đã đọc cơ-mà lại là sách đẹp biết mấy, một người biết một tài riêng, và gần gũi lại vừa thông-thái đến thế. Em mang một lòng cung-kính phi-thường, đi đôi với một ý nghĩ là sao người ta nhiều sắc như vậy. Em có tưởng-tượng diện-mạo anh. Em thấy anh dưới hình dạng một người có tuổi, râu dài bạc phớt, đeo mực-kinh, giống như ông giáo dạy địa-dục trong lớp, nhưng nhả nhớt hơn, khô-gỗ hơn và thuần lĩnh hơn nữa: em không hiểu tại sao lúc ấy em lại tin chắc là như thế, nhưng khi em cho anh là một người có tuổi, em vẫn nghĩ là anh đẹp kìa mà! Đêm hôm ấy, tuy chưa biết mặt, mà em đã nằm mê thấy anh lần đầu rồi.

« Sáng hôm sau, anh đến ở nhưng em tha hồ mà đại an, mà nhìn anh, em không thể nào thấy mặt anh. Lòng tò-mò càng mạnh hơn. Mãi đến ngày thứ ba, em

thấy anh, em vô cùng ngạc nhiên nhận rằng anh thật khác với người em tưởng-tượng, không có diêm-dáng gì với hình ảnh một Đức-Chúa-Cha mà lúc trước em ngày-tưởng tượng đến! Em thì có nghĩ đến một ông cụ già đeo kính, mà anh thì như thế kia; bây giờ anh vẫn như hồi trước, anh thật là người bất-lão, năm, tháng trôi qua, nào có mòn-mỏi được anh đâu! Hồi ấy, anh mặc một bộ áo kiểu thể-thao màu nâu nhạt mỹ miều lắm; anh tay cầm mũ chạy lên gác, lạ lẫm như một đứa trẻ, bước từng hai bậc thang một. Nỗi ngạc-nhiên của em thực khó tả, em ngắm trông bộ mặt sáng-sủa, lịch-hoạt, làn tóc trẻ-màng của anh: em giật mình, thấy đấy, vì thấy anh trẻ đến thế, đẹp trai, dẻo-dang, mạnh mẽ, bảnh bao đến thế. Mà điều này cũng chẳng có chi lạ: ngay giây khắc đầu tiên, em cũng như mọi người giống em, em nhìn anh mà cảm thấy cái điều người ta cảm thấy một cách độc nhất vô nhị và gần như kinh ngạc nữa: ở trong cá-nhân của anh, dường thế có hai người, một thanh-niên nhiệt

thành, vui vẻ, hoàn-toàn thích chơi bời, thích phiêu-lưu, và, lấy nghệ-thuật của anh mà suy, vừa là một nhân-vật đứng-dẫn ghê-gớm, trung-thành với phận-sự, bác nhà và tình-ủy vô-cùng. Em bắt giác nhận thấy cái điều mà tất cả mọi người đoán ở anh, khi người ta biết anh: là anh có hai cuộc đời đi đôi với nhau, một đời có hai bề mặt, một bề mặt sáng-sủa bay thực thả ra với thiên-hạ, còn bề mặt kín lẩn trong bóng-tối, duy chỉ có mình anh biết đến thôi.

« Thoạt khi mới nhìn anh, dưới trẻ mười ba là em thấy giờ, nó bị mê-hoặc, một cách kỳ ảo vì anh, mà nó đã nhận thấy cái nước-dối sâu sắc kia và cái bí-mật của đời anh.

« Tình lang ơ, anh đã hiểu là hồi ấy, đối với em chỉ là đứa trẻ mà thôi, em đã cho anh là một sự tuyệt-diệu, một điều bí-mật nó hấp-dẫn người ta. Một nhân-vật mà ta tôn-ho, bởi vì người ấy viết sách, bởi vì người ấy nổi tiếng khắp trên thế-gian — rồi bỗng dưng khám phá ra người ta dưới hình-dạng một trang thanh-niên hai mươi năm tuổi, ăn mặc phong nhã, lại vui cười như đứa trẻ thơ! Em có cần nói với anh một lần nữa rằng từ hôm ấy, trong nhà của chúng ta, trong tất cả cái vũ-trụ thơ ngây và đáng thương của em, không có gì làm em chú ý đến nữa, trừ anh ra; rằng với tất cả cái gan lì, với tất cả vững-bền dai-dẳng của một cô bé mười-ba, em chỉ còn lo có một việc: là quen-quân trong đời của anh, trong sự sinh-hoạt của anh! Em quan-sát anh,

em quan-sát những cử-chỉ thói quen của anh, em quan-sát những người đến nhà anh; tất cả những sự quan-sát ấy, đáng lẽ nó giảm bớt tính tò-mò anh gọi ra cho em, mà nó lại tăng thêm vì cái tính-cách hai bề mặt của đời anh thật hoàn-toàn biền-lộ trong đám người đủ các hạng đến thăm anh vậy. Có những người trẻ tuổi, bạn hữu của anh, anh cười với họ, huênh-hoàng với họ; có những sinh-viên ăn mặc xoàng-xĩnh, rồi đến những vị-phu nhân đi ô-tô lái chơi; một lần có cả ông Giám-đốc nhà Opéra, là cái người trưởng-ban âm-nhạc mà em chỉ trông thấy xa xa thôi, ở cạnh giá bán đàn, nhìn ông là em thấy đã kinh-sợ rồi; xong đến những thiếu-nữ hãy còn theo học trường thương-mại, họ ngượng ngịu mà lên qua cửa phòng anh: đến lại, thì nhiều đàn bà lắm. Điều ấy đối với em không có ý nghĩa gì khác cỡ, ngay cái lúc, một buổi sớm kia em đi học, em thấy ở phòng anh bước ra một bà trâm-mạc kín mặt; hồi ấy em chỉ mới mười ba, em nhìn anh, em chực anh, cái lòng thóc-mếch đam-mê ấy vẫn



chưa rõ đó là ai; 'tình'; em ngây dại đến như vậy.

« Nhưng, tình-lang a, đến tận bây giờ em hãy còn nhớ rõ cái ngày và cái giờ em hoàn toàn quên luyến anh mãi mãi. Em vừa mới đi chơi với một người con em bạn học về, chúng em đương nói chuyện ở trước cửa nhà thì một chiếc ô-tô mô-bê-tô-tô-luc tiến đến, dừng lại, rồi anh trên bực xe bước xuống đi lại phía cửa, cái dăng-dắp vội vàng mà dề-dàng của anh mãi tận bây giờ hãy còn làm em chết mặt. Em không rõ lúc ấy có một sức mạnh vô-trị nào xúi khiến em chạy ra mở cửa cho anh; em đi xiên ngang đường của anh, chúng ta xoýt và phải nhau. Anh mới nhìn em bằng con mắt đắm đắm dịu dàng nó dằm-bọc em như một nhện tau-yếm vậy; anh mỉm cười, ban cho em một nụ cười em chỉ có thể gọi là êm-dịu được thôi, và anh bảo em: « Cảm ơn cô lắm », cái giọng mới nghe, nhẽ, dường như có chút thần-tinh làm sao!

« Chỉ có thể thôi, tình-lang a. Nhưng từ cái giây khắc ấy, từ lúc cả nhện em nó siết vào em, em thấy hoàn-toàn là của anh rồi! Về sau em mới nhận ra — sự thực thì chẳng mấy chốc em đã nhận thấy — rằng cái tâm mắt sáng người kia, cái tâm mắt nó hút như đá nam châm, cái tâm mắt nó bao-bọc người ta;

tâm mắt của con người có số đạo hoa, cái tâm mắt ấy, cái nhìn-nhốt ấy anh đem phân phát cho bất cứ người đàn bà nào anh gặp: một cô làm công đứng bán hàng cho anh, hay một người thì-lữ ra mở cửa cho anh. Em nhận thấy — là trong tầm-lam anh, chẳng qua là một cái nhìn vô-trị, một cái nhìn vô-tinh mà thôi. Chỉ là cái nhìn không có ý muốn, không có bợn-rợn. Đó là do lòng anh — ăm-ym đàn bà nó vô-tình khiến cho khi nào anh quay lại nhìn họ thì cặp mắt anh phải đượm một em dịu mận dề-dỏ thôi. Nhưng em đấy, mới chỉ là đứa trẻ mười ba, em nào có ngờ đến một bề mặt tâm-tinh anh vậy. Em hãy giờ như đứa đuối trong một giòng nước lửa rừng-nàn; em tin rằng cái âu yếm ấy dành cho em, phần cho một mình em, cái giây khắc độc-nhất ấy đã khiến cho em, mới đứa trẻ mới nhớn thành một người đàn bà rồi, mà người đàn bà ấy suốt đời thuộc về anh.

« Ban em hỏi rằng: — Ai thế? Em không giả nhời ngay được. Em không thể nào nói tên anh ra. Từ cái giây phút đầu tiên, độc-nhất ấy, tên anh đã thành một điều bí-mật của riêng em.

« Rồi em mới vùng về, nói lúng-lúng rằng: « Chắc đó là một ông ở trong nhà này. » Ban em riêu, với tất cả ranh-mảnh của một cô bé thóc-mạch: « Thế tại sao người ta nhìn tôi mà lại đưng đó mặt thế? » Em hiểu là lời nào bằng kia ám-chỉ tâm-sự em, cũng chính bởi vì thế mà đôi giờ em có em có càng hồ-hóa. Em ngưng ngẩn đến thành thơ-bi. Em trét mắng tan tành: « May là con ngu xuẩn! » Em chỉ muốn bộp có nó cho chết thôi. Nhưng nó cười ăm-ym hơn lên, nó có vẻ chế-nạo hơn nữa. Em thấy mình rung-rung nước mắt, ăm-ym mà không làm gì được cả. Em bỏ nó đi, chạy lên buồng.

« Em yêu anh từ giây khắc ấy. Em vốn biết là bao nhiêu kẻ khác đã nói lời ấy với anh là dựa con cung của chúng. Nhưng anh ơi, anh hãy tin là không ai yêu anh tha-thiết như thế đâu, yêu như một người nỏ lệ, yêu như một con chó mền chủ; không ai yêu anh

Ho lao, Ho sần

Đông-quá, le 29 Septembre 1940

M. Nguyễn Văn-Trình

Y-chú Bào-tế-dương, 105 Mã-Mây HANOI.

Năm ngoài tôi lấy cha Trần-mệnh số 2 (8p) và mẹ-mệnh số 1 (5p) cho người họ Lạc ra mau lâu năm. Là thất 10 khổi đã 1 năm rồi... Nay có bà họ sần: họ luôn, ít ăn ngủ. Mua thuốc chữa sần (trung) 5p và chai Cao - ly - lơn Bô-phê số 3 vì lao nhọc quá...

Đông-quá, le 10 Octobre 1940
Bệnh bố hiền, ăn ngủ khá, họ 10 giăm b, rất hy-vong khổi 1 Xin ông 2 chai số 2 (6p), 2 chai số 3 (12p) có lẽ chắc khổi...

R. Père QUANG á Đông-quá

Bông-sơn (A nam)

NGUYỄN-VĂN-TRÌNH

Y-chú Bào-tế-dương ở

105 phố Mã-Mây, Hanoi

Tổng-phát-hành: — Nam kỳ và Cao-miên: TAM-DŨ và Cie 6 rue de Reims, Saigon. — Trang-kỳ: THANH NIÊN 43 An-cư, Huế. Đại-lý: — Mai-Linh (Haiphong), V-ét-lơng (Nam định), Phương-thảo (Việt-tri).

ESSENCE
Térébenthine
Colophane
gội đi khắp nơi, rất nhanh chóng
HỎI-NHÀ SẢN-XUẤT:
Song - Mao
(81, Rue de Canton, Haiphong, T. 141)

hết lòng như con người của em
bấy giờ, mà cho đến ngày nay em
vẫn yên như con người thuở trước.
Trên trái đất này, nào có gì giống
cái tình u-ân của một người con
gái lười vào trong cõi tối-tâm. Tâm
tình ấy vốn không trực lợi, nó hèn
mọn, nó chịu lụy, nó biết sẵn sòng,

cái tình nó si biết là bao nhiêu,
không bao giờ có thể đem so sánh
được với thứ tình làm bằng đục
vọng ở một người đàn-bà hoàn-
toàn nở-nang; dù sao, thứ tình đục
ấy nó đòi hỏi ở anh nhiều lắm.

(còn nữa)

HUYỀN-HÀ diệp

BỆNH TÌNH

.....Lầu, Giang Mai,
Hạ cam, Hội xoài.

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUE
HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

Thiếu mỗi tuần Bà cô uống 1 viên



CỬU-LONG HOÀN

VÔ ĐÌNH ĐÁN

THÌ BAO GIỜ BÀ CƯNG VUI
VỀ VÀ THÍCH HOẠT ĐỘNG

Tổng-phát-hành Bắc-kỳ, Lào, Bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN-HOÀ — 8 Hàng Ngang, Hanoi
Cần dùng người bán Cửa - Long - Hoàn và thuốc VÔ-ĐÌNH-
ĐÁN lượng hàng ở Hanoi 15\$00, ở các tỉnh 12\$00

1914-1941

Như hết chuyện phim TARZAN
lạc vào rừng và sống cùng ác-thú,
15 người Mỹ trong hai mươi bảy
năm giới liên sống với khỉ, sư-tử,
cá-sấu, voi, hổ, báo ở trong rừng.
Họ vừa được về với xã-hội văn-
minh và cũng như TARZAN họ
không có quan-niệm gì hết về thời-
gian. Họ lường bảy giờ họ vẫn còn
sống ở trong cuộc Âu chiến trước!

MỘT LÁ SỔ

của TƯỜNG-GIỚI-THẠCH
do nhà chiêm-tinh-học Kerneiz lấy
đề phỏng-đoán vận mệnh Trung Hoa.

Tại sao những nhà xuất bản lại
nặng tội hơn những ông văn-sĩ ăy?

PHÊ-BÌNH SỬ-HỌC

Có thực Triệu-Âu có cái khác người
đó chăng?

Chuyện cổ-tích Tây-tạng do TRẦN-
QUANG CĂN thuật và phê-bình

PHI-LUẬT-TÀN, MỘT XỬ
THUỐC-ĐỊA RẤT MỜ MANG

MỘT NƠI CẦN CỬ TRỌNG-YẾU
VỀ QUÂN-SỰ CỦA HOA KỲ Ở
MIỀN NAM THÁI-BÌNH DƯƠNG

Sau những nhát búa của cô TỰ-
HỒNG, thành Hanoi ta còn lại những
đâu vết gì?

■ Các bạn nhớ đọc những
bài trên đây ở T.B.C.N số sau

Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được:

DƯỚI CẦU GIANG TÔ chuyện dài
bằng thơ của Quỳnh Dao viết đã đăng
ở Trung Bắc Chủ Nhật rồi. Các bạn
yêu thơ xem T. B. C. N. tất đã h-
biết tại làm thơ của Quỳnh Dao.

ĐIỆU ĐÀN MUỐN THUA của Lê văn
Trương.

GÁI ĐI NGỎAN của Giang Hồ.
HIU QUẠNH của Bạch Lâm.

Ba cuốn sau đều do nhà xuất bản
Đời Mới phát hành.



Phóng-sự tiểu-thuyết của DOÃN-CHU

Tranh vẽ MẠNH-QUYNH
(Tiếp theo)

— Văn-số ông mấy nay phát lên bông bột lăm, hiện
thời ông đang lên xe xuống ngựa, có tiền muốn bạc
ức trong tay. Song tôi khuyên ông nên cố hưởng sự
sướng cho mau đi, không thì chỉ có chờ chừng vài
năm nữa đấy thôi. Ông sẽ nghèo khổ chẳng được
như hạng chúng tôi đâu.

Thầy Sáu quốc mắt:

— Thầy đoán bậy thế ư? Trước hết, thầy có
biết tôi có bao nhiêu tiền của không? Sự-sân tôi cả
thầy hơn bốn trăm muôn đồng (nghĩa là hơn 4 triệu).
Xin nói dễ thầy biết. Năm nay tôi 50 tuổi rồi, với số
tiền ấy, tôi không thể sung sướng cảnh già cho tôi
mãn đời sao?

Thầy Tư-Nền ung dung đáp:

— Giả-như bây giờ ông có bốn chuc triệu thì vài
năm nữa cũng tiêu tan hết, không còn một xu, tôi
đoán điều ấy chắc như của gạch.

— Tiền tan hết, không còn một xu?

— Phải, hai bàn tay ông sẽ trở lại hai bàn tay trắng!
Tôi còn nói chắc thêm một điều này nữa, nhưng ông
đừng giận thì tôi mới nói.

— Đ.ền gì? Thầy cứ nói tự nhiên tôi không giận
đâu.

— Thưa ông, mai sau ông chết, không có cái hòm
mà chôn.

— Trời ơi! thầy này nguyên rủa tôi hay sao chứ?

— Không! Tôi xem chỉ tay ông rõ ràng như thế. Vài
năm nữa ông suy-vi, hết tiền, còn phải chịu đựng
nướng cảnh túng thiếu, bệnh hoạn ít năm nữa mới
chết được, mà khi chết không còn tiền để mua chiếc
hòm đựng xác. Ông nên đặt tại con cháu, gia-nhân
nếu về sau không quá đúng như lời tôi đoán, thì cứ
vác gậy lại đây, cho tha-hồ mà đánh tôi.

Câu chuyện kể trên có nhiều người biết.

Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường
Rigault de Genetilly, ở Saigon, người
ta thấy một người nằm chết song
quẹo. Lúc trong mình ta thấy một
cái mũi-sơn có thêu hai chữ H. S.

Xét ra và tên là Sinh con một
nhà triệu phú ở Cà-mau...

Lúc này là lúc công tử "Sinh" vừa
được hưởng 40 vạn bạc gia tài...
Chàng đưa Các-lơ-ông — một cô gái
đẹp Sài-thành mà chàng đang say
mê — đi đánh bạc...

Đang lúc ông vua cờ bạc sang trong giàu có biết
bao, mà thầy Tư-Nền dám quỵ-đoán tương lai đến
thế có ghê không?

Mà sau quả có thế thật.

Đầu vào' khoảng 1931 hay 1932, nhà nước' tay
trưng trị và quét sạch cờ bạc ở Saigon Chợ-lớn.
Chính-danh thủ phạm là Thầy Sáu bị truy-nã. Y trốn
tránh gần một năm trước, lo chạy hết mấy chục
vạn, rút cuộc cũng vẫn bị bắt rồi bị kết án.

Đồng-thời có những nguyên-nhân khác, làm cho
bạc-triệu của y gom góp bằng những gian mưu quỷ
kế bấy lâu, giờ đến nói ra đi lần hết. Mất cả lâu dài
nhà cửa, vườn cao-su bán cho người khác, số tiền
hùn vào nhà băng Sud-Annam bị lừa, cho đến xe hơi,
hội xoàn cũng không còn. Một cái sản-nghiệp to đến
đau mà xây trên chân móng bất-nhân bất nghĩa,
đến lúc nó đổ sụp xuống, nhảy mất là rồi.

Sau mấy tháng ở tù, được trở về đời tự-do, bao
rủi của cái đã hết nhân. Y phải ở nhà thuê và chịu
những nỗi túng thiếu hàng ngày. Họ vò đơn chí, rồi
lại giảng bệnh lao-lởn và bại liệt, y hồi nào giàu sang
chứ dấn vào sắc-dục thái quá.

Hồi này tình-cảnh trở lại không biết sao mà nói
cho cùng. May còn được mấy người bạn tốt, đem đi
phục-dục một nơi; đến lúc y chết, cũng họ chung
góp để mua quan tài tổng táng cho...

Tóm lại, y chưa thể đỡ hồ mà g'ầu sang oanh liệt
độ trong mười năm trở lại.

Trong thời-gian ấy, biết bao nhiêu người chết vì
mang nợ, ở tù vì thật kết, thất vọng và tự tử vì không
kiệt gia-tài?

Công-tử Sinh ta là một,

Tình-trường cũng như có « thực thụ » và « dự khuyết »

Giờ lại trở về đàn cừu của chúng ta.
Sáng hôm sau ở nhà Cúc ra về. Sảnh đã nghỉ ngơi
hiện là một nhân-tình của nàng.
Cổ điển là nhàn-tĩnh số mấy, thì không thể biết
chắc.

Bốn chữ « tổng nhất nhi chung » là bốn chữ kuông
có ở trong quyền tự-diễn Phong-tinh. Hạng người
như nàng, vì sự sống xa-hoa bất hoặc, thế nào đồng-
bối cũ rợ phải có hai ba nấn- nhin mới được.

Số nhân-tình họ cũng
có người là thực-thụ, có người là dự-khuyết.
Với tình-lang thực-thụ, họ bắt gán vào những việc
càng-uy to; còn tình-lang dự-khuyết thì dễ cần
đường trong khi cơ-nhờ, nhất là khi thực-thụ xa vắng.
Lúc này, Cúc có hai ba nhân-tình cùng trẻ tuổi và
nhiều tiền. Trong số ấy, Sảnh vừa được chấm từ đêm
qua, như một tên lính mới « nhập ngũ », nhưng các
hĩn-đư: năng liệt ngay vào hàng thực-thụ.

Không thực-thụ sao được? Một đêm làm hay vào
của người ta hơn năm chục tờ giấy, trăm tờ sòng đồ-
bác, lại còn được hứa cho tiền trả nợ và mua đến
nhân kim-trương cho nữa. Một tháng để nhờ, để đáp,
bao giờ các cô chẳng đặt lên trên!

Chàng y ước, chiều hôm ấy đem đến cho nàng ba
ngàn đồng bạc, lại đặt nàng ra hiệu Prohomull-
Frères ở đường Catinat mua cho một chiếc nhẫn kim-
cương 1.200 đồng, hộp to và chiếu sáng nhấp nháy.
Một một hộp xoàn gá, được đến lại một hộp thật như
thế, nàng mừng và thích mê, chỉ còn thiếu nước là
ôm lấy chàng mà hôn hít cảm tạ trước mặt công-
chứ-g.

Ngựa quen đường cũ. Đi đầu rồi đêm khuya họ
cũng đưa nhau vào nhà tiệc Chợ-lớn.

Lần này chàng ngồi đánh cờ chực chực. Vì đã bốn
mười mà cũng vì hãnh-diện. Khi chàng mới bước vào
sòng, người ta nhớ ngay đêm qua, vốn dĩ chào mời
và khéo phỉnh-hót làm chàng nở mũi lên, không thể
nào ngồi làm khách bàng-quan được. Chàng móc
tiền ra đánh, lại dúi cho nàng mấy trăm để nàng
cũng đánh cho vui.

Cờ bạc hay dài tay mới. Luôn ba đêm, cứ ở rạp
hát-bóng hay cải-lương ra, họ kéo nhau vào nhà tiệc
đánh me một lúc, đêm nào chàng cũng được ít nhiều.

Tay số được cả ba đêm cộng lại, chưa gỡ được
phần nửa số tiền Cúc đã thua hôm thứ nhất, thế mà
chàng cũng dương-dương tự-đắc:

— Đánh me như tôi thì mới là đánh chứ. Em xem
có cạnh nào tôi thua đâu. Cứ để mỗi đêm tôi vớ
không cần chi nhiều, chỉ ít trăm thôi, đủ cho chúng
ta ăn tiền mới tháng ở đất S.igon tha hồ để vương.

— Nói như anh, thì chẳng mấy lúc mà đỡ hết nhà-
lầu của Thầy-Sấn còn gì?

— Chẳng phải bảo!

Tội-nghiệp, mới chơi ba đêm cũng được, chàng
chắc mà n trong bụng là đánh me để ăn lãi. Có biế-
đầu cơ bạc hay chiều người mới, cốt giữ mỗi cho
hăm để rồi lột trần người ta.

Từ ngày Sảnh được chia phần sản nghiệp, trở nên
phủ-đông, người chàng lên bổng lên, mặt mày cứ chỉ
đầy khí tự-hào, nhưng không có vẻ gì khiến cho
người ta đến nỗi phải ghét. Dạy từ hôm vớ được Cúc
đến nay, chàng đi ngoài đường vênh-vênh vào-váo,
thái độ trông thật khá-ổ. Ai quen biết chàng, đều
nhận thấy thế. Người có tình bà con và lại ít hay phê
bình thiên hạ như Tuấn cũng phải kêu lên:



— Thấy cái bộ mặt anh Sảnh cặp-kẻ « Cúc » đi ngoài
đường tôi muốn chạy lại và cho mấy cái. Không
chúng và tin « ư » ông nó là kỳ-vật của một mình và đầy
chắc.

Thật thế, Sảnh tư-đắc tự-mãn, vì trong trí định
ninh tin chắc bây giờ chỉ một mình chàng làm chủ
trái tim Cúc. Và cuộc đời mình đầy những hoa-hồng
trời đẹp, mỹ-mãn đủ các phương diện. Có lẽ chàng
nghĩ bụng: « Ta vừa trẻ vừa giàu, lại có một người
yêu « ư » ết-sá », thiên-hạ còn ai tương-địch nổi với ta.

Giữa khi anh chàng khí cao ý mãn như thế, một
cái sừng thứ nhất đã mọc trên đầu, khá dài và đau
điêng!

Nguyên tối hôm trước, hai người hẹn hò nhau thế
nào chiều hôm sau, chủ nhật, cũng đi lên trường đua
ngựa chơi. Lúc này trường đua còn ở chỗ cũ, thẳng
đường Verdun đi lên, chưa có trường mới ở Chi-hòa
như bây giờ.

Sảnh rất tha-thiết về cuộc hẹn hò đi chơi này.
Trước đề khoe Cúc với anh em quen biết: « Tình-
nuơng của tôi đây, các anh thấy không? ». Sau đề
đánh cá chơi đêm ba trăm đồng; vì sẵn tiền trong tay
chàng đã bắt đầu dây máu cơ bạc. Mỗi tuần chỉ có
buổi chiều chủ-nhật ở trường đua, là nơi cho những
giai-nhân, hào-khách, công-tử, công-nương, đến mà
kẹo đẹp khoe sang với thiên-hạ, cố-nhiên Sảnh với
Cúc, đôi nhân-tình mới, không thể nào vắng mặt
được.

Huống chi Sảnh lại chơi sang, từ mấy hôm nọ, đã
may sắm những phục-sức riêng để diện đi trường
đua, như hạng phú-hào bên Âu-châu, cho nên chàng
càng trông đợi cho mau đến kỳ đua, có d p thẳng bộ
cánh ấy vào lần thứ nhất.

Không ngờ khoảng chín giờ sáng hôm sau,
trực là sáng chủ-nhật, chàng ở nhà đang loay-hoay
kiểm-điểm lại bộ cánh mới, bỗng con thị-nữ của Cúc
đẩy cửa vào, có dáng vội vàng hấp tấp:

— Có cơn sai đem lại bức thư này có chuyện gấp.
Chính là thư Cúc:

« Minh ơi,
« Em phải về Châu-lố: ngay bây giờ, vì má em
« muốn người ta lên gọi em về có chuyện cần kíp.
« Vậy chiều nay em không đi trường đua với
« mình được? Mình cũng đừng đi rồi gặp với cô nào,
« em b ết được tất em ghen lắm đó.
« Rồi mình đừng lên nhà em nghe ».

« Cúc »
Chàng xem thư rồi hồi cơn bế-
— Thế giờ cô may đến.
Con bé ngáp ngượng, hơi có vẻ cuống quýt, chàng
phải hỏi một lần nữa, nó mới trả lời:
— Thưa, có coa lên xe rồi.
— Thôi được may về đi!

Càng ngồi thư mật ra, băng khuôn buồn bực.
Cái buồn tương-tự!

Chàng suy nghĩ là với nàng vừa mới quen biết gần
bỏ được mấy hôm, tình triu mến đang nồng nàn,
đằm ãm, tất nhiên sự vắng mặt người này phải làm
cho người kia xiết bao nhớ thương, khó chịu. Thế
mà nàng đi bình lính, không cho ta biết trước, chắc
hắn về phía gia-sự có một biến-cố bay duyền-do gì
quan-hệ lắm, nàng mới cắt bước vội vã bất ngờ như
thế.

— Có lẽ nàng vội đem món tiền ta cho hôm nọ về
thủ xếp việc nhà chăng?

— Hay là bà mẹ nàng ở nhà quê ốm nặng sắp chết,
phải gọi nàng về hóa tức chăng?

Sinh ta suy đoán lung-tung, thế có này, lại bắt lẽ
kia, duy có cặp sừng trên đầu thì chàng không hề
nghĩ đến.

Chỉ báo cậu bé, chén sạch cả mâm cơm trưa mà
chàng không những đùa vào tí nào.

Đến hai giờ chiều, chàng vịn xe hơi đi lên trường
đua ngựa một mình, vì đã lỡ hẹn với Tuấn và mấy
anh em khác. Họ xum xít lại hỏi thăm sao không
thấy Cúc cùng đi, như chương-trình đã định:

— Ừ, anh tám, thế cô chị đâu; chắc là chị trẻ tới
sau?

— Không! càng về dưới nhà có việc cần kíp, có
báo tia cho tôi biết hồi sáng nay.

Chàng đáp câu hỏi của bạn một cách bần thần. Rồi
cố giấu nỗi buồn, chàng gượng tươi cười, đưa tờ giấy
học một trăm cho Tuấn và nói:

— Đi tới trường đua, phải đánh cá một vài độ cho
vui chứ. Kia, sang độ thử lần rồi, Tuấn chịu khó
chen vào mua giấy hộ anh nhé?

— Được, anh mua những gì nào?

— Đây một mình con Sans-Atout, năm chục đồng
gagnant và năm chục đồng placé.

Tuấn cầm tiền, hếch mặt nhìn Sảnh và nhướn miệng
cười; trong bụng nghĩ rằng cha này hôm nay chắc
bị nhân-tình cho làm dự-khuyết không sai.

(còn nữa)
DOÀN-CHU

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ảm, ra đờm đặc lẫn huyết,
hoặc nhờ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành
tiếng, người mới ngày một xa xa gây mòn, nên dùng
thuốc BỔ PHẾ TỬ-LÃO ĐIỀU NGUYÊN. — Giá mỗi hộp 1\$50.

SÂM NHUNG BỔ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, đi tinh, mộng nh
gây cơn, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc
SÂM-HUNG BỔ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân
khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1\$50.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều,
ra huyết bạch, đau vùng vai xanh xao, rụng tóc chóng mặt
loãn, đau bụng luôn, kêu đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc
KHÍ HƯ ĐIỀU-NGUYÊN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt
đều hòa, hồng hào đẹp tốt. Mỗi hộp giá 1\$50.

CAI NHA PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút
được hay hút nhẹ đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng.
Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện
đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và
hệu nghiệm như thuốc CAI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN.
Ai đã trót mắc phải, muốn bảo tồn sức khỏe và nà
giống, phải dùng thuốc cai này mới hưởng hạnh phúc
sức đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệ
nhọc, rất tiện cho những người sợ sự bận công việc
suy phải đi xa. Mỗi hộp lớn 3\$, nhỏ 1\$50.

Nhà thuốc Điều-Nguyên
125 — Hàng Bông (cửa quyền) — Hanoi

Đại lý: Hải-phong: Mai-Ban — Nam-dinh: Việt-luật — Hải-
đương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-đức — Ninh-binh:
Ich-tri — Bắc-ninh: Quế-vương — Thanh-hóa: Thái-lai
Vinh: Sinh-huy — Huế: Văn-hóa — Saigon: Mai-linh 120
Guyonmer — Đức-thăng: A. Dakea — Chien: Long Văn

TÌNH VÀ THÙ

Một thăm sir của TUẤN-KHANH — MẠNH QUỲNH vẽ

Trời đã ngả chiều. Lan-Nương vẫn mơ màng ngồi ngắm những giọt nước lán lán chảy dưới chân lầu Lệ-Liêu. Cảnh vật xung quanh bao phủ bởi màn sương trắng đục như nhuộm màu xám bạc. Những cánh hoa đào tan tác chập chờn bay theo gió trời nhẹ nhàng rơi xuống mặt nước trong xanh. Sương đọng trên cành dương liễu, thỉnh thoảng gieo xuống mặt hồ giọt sương như lệ của nàng thiếu-nữ than khóc thàng năm tau. Ngắm vẻ tiêu điều của hôm ba mươi Tết trong hoàng-cang, Lan-nương như không thể nổi lòng buồn, gục đầu xuống lan can nước non. — Đưa nữ tử khép nép quý tau: « Dám bẩm lệnh bà có điều chi phiền muộn, lệnh bà có thể cho con biết được không? »

Chán nản, Lan-nương cau mày gắt: — « Người biết đâu tâm sự của ta ».

Lúc ấy nàng là tượng-trung của những người thất vọng: mặt u rú như hoa liễu; mắt nhưng đen mịt lệ. Lan-nương như không còn hơi sức vuốt li những tóc mây quăn trên đôi má hồng hồng, nàng cũng không để ý đến đứa nữ tử tam phúc sự hải vân quý nép ở bên lâu....

Trời thêm tối, gió thêm lạnh và sương cũng thêm dày. — Lan-Nương vẫn ngồi yên như pho tượng mắt nhắm nhắm nhìn chiếc cổ nhọn, cánh nặng ướt sương, không biết tay đã bay đến, đầu nép trên má lam Thủy-phụng. Thấy trời càng thêm tối đứa nữ tử nói sẽ như ru:

— « Thừa lệnh bà sương xuống đã nhiều, xin lệnh bà trở vào lầu kéo lạnh ». Thấy chủ không trả lời nó sợ hãi lui ra...

Cảnh vật dần dần lạnh xuống đêm đen. Những bóng cực vắng to vút rú dưới lớp sương dày, như muốn tránh làn gió lạnh, có nhòa lấm thán eo là xuống ven hồ lần



với cỏ xanh non. Sau rèm ngọn bạch lập đã bắt đầu sáng tỏ. Hoa hải đường tươi thắm đã tăng vẻ lộng lẫy. Lan-nương như không còn hơi sức vuốt li những tóc mây quăn trên đôi má hồng hồng, nàng cũng không để ý đến đứa nữ tử tam phúc sự hải vân quý nép ở bên lâu....

Trong lúc Lan-nương đang thả hồn cho ngọn gió buồn thổi co tên thái-giam vào tau rằng:

— « Dám thưa lệnh bà, thành thượng sai hai thần đến báo tin cho lệnh bà hay rằng đêm nay Thành hoàng sẽ ngự tới Lệ-Liêu cung. »

Lan-nương chán nản gật đầu. Sau khi tên thái-giam lui rồi đưa nữ tử mới rộn rên đến gần chái lại một tờ mây, thoa thêm phấn trên gáy nga. Thấy chủ thỉnh thoảng liếc dài và nề oai kẻ công đòi may liền, ngấp ngừng tờ đồ cấp mới son no cũng không dám khuyên nàng nên dẹp cơn phiền muộn; nhưng đến nữ tử thì đỡ đại ý cô biết đâu rằng bà mười lễ năm nay đã gọi nàng nhớ tới một buổi chiều, một buổi chiều cũng về cuối đông trước đây ba năm.

Chiều hôm ấy sương cũng quện kín cả vòm trời. Nhà nàng cũng như trăm nghìn nhà khác ở Đào-hoa-thôn đang vui vẻ tấp nập để đón mừng xuân mới. Lan-nương, một thiếu nữ mới mười chín tuổi thơ ngây, chiều hôm ấy đứng tựa cửa ngắm trông cảnh rộn rịp của mọi người trong xóm. Những cánh hoa đào trông tựa muôn nghìn đóa bướm theo gió lượn bay trong lớp sương mờ rồi nhẹ nhàng rơi xuống phủ khắp thôn. Thấy hoa nhuộm thắm cảnh thiên nhiên, Lan-nương cũng thấy vui tươi như cảnh đã tươi, nàng đứng vin cong cánh dương liễu mắt mơ màng nhìn rừng núi xanh mờ trong bức màn sương.

Lan-nương lúc ấy xao xuyến khác thường, vì một thiếu nữ thơ ngây như nàng luôn chưa bộn chút tình yêu lại đứng trước cảnh đẹp như tranh thì tránh sao cho lòng không rung động vì yêu. Trong khi đang mãi mê ngắm cảnh, Lan-nương bỗng thấy ở đằng xa phai lại một con tuần mã rên rục co một tiếng ọ ọ một tiếng hoa, cặp mắt sáng lộ vẻ thông minh cương quyết bên mình giắt một thanh bảo kiếm. Khi

đến trước mặt Lan-nương, kỵ-sĩ liềm xuống ngựa nghiêng mình chào và lễ phép hỏi:

— « Thừa quý nương vẫn sinh là khách phương xa, nhân có việc phải vào tận Thuận-câu, nhưng đến xóm Đào-hoa đây thì trời vừa tối, vẫn sinh đã đi gần khắp xóm yêu cầu xin là túc một đêm nương họ đến từ chối, nay đến nhờ quý nương rộng lòng cho vẫn sinh nhờ lại, chẳng hay quý nương có ưng chăng? »

Cặp mắt đỏ hừng, Lan-nương thỏ thẻ đáp:

— « Xin tráng sĩ hãy rầu lòng đứng đợi đề em vào báo với Gia nghiêm em, xem người có thuận hay không. »

Một lát sau, Văn-Bảo, người khách ở trong nhà Lan-nương. Là một điều từ khi gặp Văn-Bảo, Lan-nương thấy tim mình đập mạnh quá, hình ảnh người tráng sĩ cỡi rap trên mình ngựa giọt mưa bay phủ kín chiến bào đã in sâu vào óc nàng không lúc nào là nàng không nhớ tới. — Thân phượng Lan-nương thấy Văn-Bảo là một người nghĩa khí, vẫn vô toàn tài, liềm đem lòng yêu dấu, nên cố giữ chàng ở lại ăn Tết xong rồi hãy đi. Văn-Bảo trước cơn từ chối sau cũng cảm tấm thịnh

linh của chủ nhân, vì nhất là vì sức đẹp của Lan-nương đã làm chàng ngây ngất nên nhận lời ở lại.

Lan-nương quên sao được đêm giao thừa năm ấy, trong lúc mọi người ở khắp nơi đang đón mừng xuân mới thì nàng cũng bắt đầu đón tình yêu ở dưới cây đào hoa nở. Đêm hôm ấy là một đêm đầy thơ mộng. Thân phượng Lan-nương, sau khi lễ bái ở nhà, liền sang xông đất bên nhà họ. Ở nhà đó trãi tại gái sắc ấy, như không thể đề nên nỗi tình yêu nữa,

kiếm-dua gột bỏ

Tình của họ là một tình yêu cao thượng trong như nước suối trong. Văn-Bảo, tuy đã tự trời mình vào đây khoa yêu đương nhưng chàng cũng không quên bổn phận, cho nên giữ hôn mông hai Tết chàng đã xin phép ra đi, bỏ mặc ngoài tai lời nài ép của chủ nhân, nhất là của Lan-nương, người yêu duy nhất của chàng. Văn-Bảo chỉ để lại cho Lan-nương một bức thư trong có mấy chữ: « Lan-nương yêu quý, anh ra đi với một chủ nghĩa lớn cao em đừng nên thương nhớ, chỉ ít lâu anh lại trở về, khi nào anh mượn thành đại sự thì em sẽ là vợ anh, bao nhiêu người đang chờ anh mới

mat, thời anh đi nhé, yêu anh em phải biết chờ. »...

Cả một giấc mộng xưa diễn lại đã làm cho Lan-nương ngày ngất, nàng đành rời cái gối son tươi xuống gác mà vẫn không bay. Nước mắt cứ trào ra kuong ngớt, nàng nước nôi kêu qua tiếng khóc: « Trời ơi! đã ba năm, đã ba năm đau khổ trong hoàng-cang. Văn-Bảo ơi, chàng đi đâu mà mãi chẳng về, chẳng báo thiếp chờ đến bao giờ nữa. » Cảnh tượng ông quan đầu tỉnh, một hôm về ba năm trước vào sức sạo trong Đào-hoa thôn rồi bắt nàng đem tiền cưới làm nàng đau xót quá ngất đi. Đưa nữ tử tâm phúc sự hải vân gọi mặt Lan-nương giữa cơn mê cuối nhắc tâm tên của Văn-Bảo. Lúc tỉnh dậy thì vừa có tin thái-giam đến nói thanh oán sang sắp ngự tới lệ-liêu cung. Lan-nương rùng mình, vì nàng nghĩ tới đã ba năm đau khổ đang phải buộc lòng làm vợ Mạc Mậu Hợp; một bạo chúa hung tàn,

... Khôi trâm văn ngại ngủ, hương thây tiền vẫn khắp lâu son. Cảnh vật chìm sâu vào yên lán. Xuân đã về theo vệt gió rung cây. Nghe thấy tiếng nhạc rung, Lan-nương cũng không kịp xô chân vào hải chạy vội ra cuốn bức màn hoa nghe ngóng nhưng thương lại thay cho nàng, uo chỉ là cơn gió lay chầm nhấc ireo trước hiên lâu, chứ có phải dẫu là tiếng nhạc của người anh hùng tráng sĩ nào vọng. Nàng lao đao đi vào. Nàng có khác chi người bị tù chung thân ở một nơi xa lạ luôn luôn khổ sở vì nghĩa lễ vao tội. Lan-nương đương phiên muộn thì được tin vua đã tới hiên lâu. Theo lệ thường nàng vội chạy ra nghênh tiếp. Mạc-Mậu-Hợp, nghiêm ngạnh bộ áo mũ thiên rồng tiền vào năm lấy tay Lan-nương dắt lên ngồi trên ngai bạc, đoán thể nữ theo hầu tức thì chia ra làm hai bọn múa hát và dâng ngự lư. Trong cảnh tượng ấy mỗi ngày nhắc lại một lần, Lan-nương chán nản vô cùng. Sau khi yến tiệc đã xong, Mạc chúa truyền lệnh nữ lui rồi ốm Lan-nương vào lồng cưới bảo: « Từ nay trăm năm không báo tin mừng cho ai-khanh hay rằng từ nay trăm được ăn ngon ngủ yên vì bọn giặc phủ Lê, dột Mạc



Mạnh Quỳnh
1940

4:30 rồi. — Tán giặc
m cho trảm lo sợ trong hơn hai
năm trời, hôm nay trảm đã bắt
được và đã bị hành hình; gia không
có đức chân dung của nó thì cũng
còn khổ mới thành công. — Vừa
nói Mạc hoàng vừa giở bức tranh
vẽ hình người xấu số cho Lan
nương xem, rồi nói tiếp:

— «Đấy ái-khanh xem, nó cũng
đáng mặt/trưởng phu lắm đấy chứ.»
Thoảng nhìn thấy ảnh họa trong
bức tranh màu, Lan nương lái hẳn
người đi và run lên cơ hồ đứng
không vững; vì người vẽ trong
tranh có phải ai xa lạ đâu, chính là
Vân-Bảo, người mà Lan nương vẫn
đợi chờ trong mấy năm nay. —
Thấy người yếu của mình tự nhiên
thất sắc, Mạc hoàng liền hỏi:

— «Tại sao ái-khanh lại run sợ
thế kia?»

Lan nương vội đáp: — «Muôn tâu
bệ hạ, thần thiếp chỉ hơi ci ông
mặt, bệ hạ chớ quan tâm, thôi xin
bệ hạ hãy đi ngủ kéo khuya rồi.»

Tin Vân-Bảo chết thật là một tin
sét đánh; tim nàng như ngừng đập,
chân tay nàng rời rã. Trời rét như
thép mà chân nàng cứng lấm lấm
mồ hôi.

Một lúc lâu chờ cho tên bạo chúa
ngủ say nàng mới rón rén ra ngồi
tựa lan can cao khóc nức nức. Bấy
giờ nàng mới thật hết hy vọng. Mấy
năm đau khổ trong Hoàng-cung
nàng cũng còn mong ước một ngày
khi được trông thấy mặt người
yêu, đến nay người nào mền yêu
thờ kính đã chết rồi mà nhất là lại
chết về tay Mạc-Mậu-Hợp. Mạc
chúa, đối với nàng bấy giờ, không
những là người đã phá tan hạnh-
phước yêu-dương của nàng, mà lại
là kẻ tử thù. Ngay sau khi bị tiến
cung, nàng cũng có cảm-tưởng là
đời nàng đã chết cho nên một đôi
khi ý-tưởng quyền sinh đã lần
quất trog tâm trí Lan nương, nàng
cũng biết nếu Vân-Bảo có về thì
cũng chẳng làm gì được nữa, vì
thân nàng đã như cá chậu chim
lồng rồi, nhưng hình ảnh người
tráng-sĩ anh-hung vẫn hiện ra với
cặp mắt đầy cương-quyết như an-
tư nàng nên nên tâm chịu khổ rồi
một ngày kia chàng sẽ cứu ra, vì
thì Lan nương cũng đành chờ đợi
đến nay đã quá ba năm, ba năm vô
hy-vọng. Đời nàng thật không còn

sinh thú nữa vì cha nàng và Vân-
Bảo, hai người thân yêu nhất đã bị
vùi sâu dưới năm mồ, rồi đây có
vàng sẽ che kín, là khổ sẽ rụng đầy
trên hai năm mồ ấy giữa những
cánh đồng hiu quạnh bao la; rồi
năm lại năm, sương chiều sẽ buông
xuống như tấm màn tang bao phủ
hải linh hồn không đặc vọng. —
Gôn ai là người thêm biết đến!
Nhưng cả hai, lúc chết đi, có biết
chàng đã để lại cho Lan nương bao
nhiều đau đớn e - chề: tình
yêu không thỏa-mãn, tình phụ tử
không tròn. Ý tưởng ước mong
bức chân dung kia không phải là
chân dung Vân-Bảo làm nàng
hơi hồi da, nhưng nàng lại vội
xa đuổi đi ngay, vì cái chấm
đen ở đầu con mắt bên trái
đó chẳng chỉ rõ cho nàng đây là
cái nốt ruồi của Vân-Bảo mà trước
kia nàng hay gọi là nốt ruồi đơn
lệ đấy? Ời còn đâu là người khi-
phách ngang-tang-là... Bấy giờ nàng
mới biết đại sự của Vân-Bảo là phủ
Lê giết Mạc. — Nàng trách trời bất
công quá lắm: một người, vì muốn
cho dân khỏi lầm tuân, đã bị chết
dưới lưỡi dao oan nghiệt, mà không
ai rót một giọt nước mắt tiếc thương.

Bao nhiêu ý nghĩ tưởng phân
đều dồn vào tâm trí Lan nương
lắm nàng nghẹn thở.
Mưa pùn bay thấm áo, mà nàng
không biết lạnh, có lẽ cái đau đớn
về xác thịt đối với nàng bấy giờ
không còn nghĩa lý nữa, chỉ cái
đau trong tâm tưởng mới đáng kể
mà thôi. Gió vẫn thổi, mưa vẫn
bay, ngọn nến vẫn chớp chớp trong
cung vắng. — Đêm đã quá khuya,
xa xa tiếng trống cầm canh rồi rạc
đổ sang ba. Tiếng cá trong chòm
cây đen tối lan ra trong yên lặng
nghe như tiếng gọi của oan hồn
người đã khuất. — Ý-tưởng giết
Mạc hoàng làm Lan nương nóng

mặt. Cảnh-lương Văn-Bảo bị chém
như xui nàng nên can đảm. Giết
tên bạo chúa, không những nàng
đã trả được thù mà lại còn trả một
mối hận cho cả lương dân. Nàng
quyết định thì cho Mạc-Mậu-Hợp
một nhát gươm để kết liễu đời bôn
quần vô đạo. Thật không còn có
hàng rào tốt cho nàng. Lúc ấy Mạc
hoàng vẫn say trong giấc mơ vương
giả. Chỉ một cái xuống tay là tên
bạo chúa đi đời. — Nhưng lúc đứng
trước Mạc hoàng, Lan nương lại
thấy một mối tình thương hại; vì
nàng cho rằng, dù sao đi nữa, Mạc
hoàng cũng là người đã ấu yếm
minh trong mấy năm nay. Cảnh vật
nơi lầu son gác tía cũng đã để lại
cho nàng đôi chút kỷ-niệm êm-đềm.
Và lại từ trước tới nay Mạc hoàng
vẫn quý nàng như hòn ngọc báu,
trong ba năm chung chăn chung
gối, ông vua bạo nghịch ấy cũng
chưa làm nàng phát ý bao giờ. Lúc
nay tình yêu Văn-Bảo, lòng ghét
hồn quân, đều nhường chỗ cho
tình thương người sắp chết. Giết
Mạc-Mậu-Hợp, Lan nương chẳng
đành tâm. Và nhất là nàng lại yếu
tâm hồn quá. — Nàng liền vứt thanh
gươm đi rồi ôm mặt khóc. Nàng
khổ sở quá chừng. Âm sát Mạc
hoàng thì Lan nương không làm
tròn chữ NGHĨA, mà tha thì Lan
nương chẳng trọn được chữ TÌNH.
— Muốn báo thù cho Văn-Bảo,
người yêu duy nhất của nàng, thì
nàng phải giết Mạc-hoàng. Nhưng
đối với Lan nương, Mạc-hoàng chỉ
có tội yếu tâm mà thôi, còn tội
giết Văn-Bảo dưới mắt Mạc-hoàng
thì lẽ có nhiên; Văn-Bảo là tên
giặc phản nghịch phải trả khổ.

Lòng Lan nương bấy giờ rồi như
to vò. Nàng không muốn sống nữa
vì đời nàng hết hy-vọng rồi. Kéo
nổ những ngày tàn bên cạnh hôn
quần, thì không thể được nữa!
Nàng đã quyết định, cho nên sau
khi đột biến hình Văn-Bảo, nàng
đoạn tuyệt với cuộc đời...

Nghề hồ tung lên, rồi lại phảng
lặng dưới mưa xuân. Xa xa tiếng
pháo giao-thừa đã thì nhau nổ như
tiếng mưa người bạc mệnh.

Sáng hôm sau, người ta thấy,
trên mặt nước thì bài Lan nương
rạt vào chân lầu LÊ-LIỆU, tóc may
đem sớ ra vương lấm vải cánh hoa
đào...

TUÂN-KHANH

**Các ngài sẽ thấy
mặt mẹ và khoan
khoai...**

*sau khi uống
một chén chè
ĐÔNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHANH*

*là
các thú chè nội hoa
ngon đã có tiếng
già rở mỹ thuật*

ĐÔNG-LƯƠNG
SỞ 12 HANG-NGANG-HANOI

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

Mực bút máy tốt nhất

TỔNG PHÁT HÀNH:
Tamda & C^o, 72 wiéle Hanoi

ĐẠI LÝ BÁN ĐUÔN
Chi Lợi 97 Hàng Bò — Hanoi
Mai Lĩnh : Haiphong

TRUNG-BẮC TÂN-VÂN
Édition hebdomadaire illustrée de
Imprimerie « Trung-Bắc Tân-Vân »
Certifié conforme l'insertion
LE GÉRANT: NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

THUỐC GIA-TRUYỀN

BỒ TÂM THÂN HOÀN

Bổ. — 1) « tiên thiên bổ túc »

4) « mặc bệnh phong thần ».

Ma sinh ra những bệnh: Đau lưng,
nước tiểu vàng, tinh khí ít và
loãng, kém sự tinh chế, người mệt
mỏi, vàng da, rụng tóc... tình khí
không kiên, chậm đường con cái,
hoặc sinh ra Di-Tinh, Mộng-Tinh;
Liệt-Dương...

Dùng thuốc gia-truyền « BỒ TÂM,
THÂN HOÀN » này, bổ tâm an thần
định trí, bổ thần cơ khí sinh tinh, khôi
hết các bệnh trên, tốt cho sự sinh
con, thêm sức khỏe, tăng trí nhớ.

Giá \$50 một hộp

Gửi « lịnh báo giao ngân » từ 2 hộp
trở lên. Mandat thư từ đều cho:

M. NGUYỄN-VĂN-THIỆU
GARAGE FORD — HANOI

ĐẠI-LÝ — Hanoi Nguyễn-văn Thiệu
11 phố Hàng Hầm, Haiphong: Mai
Lĩnh 80 phố Cầu Đất, Thanh-Hoa:
Thái-Lai, 47 Grand'Rue

**PHÒNG TÍCH
CON CHIM**

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán
con, không biết đi, ăn chậm
trên, bụng vô bình bịch Khi ăn
ngồng rồi thì hay c, (ợ hơi hoặc
ợ chua). Thường khi tức bụng
khó chịu, khi đau lưng, đau ran
trên vai. Người thường ngao
ngán và mỗi một tuần bã chân
tay bị lặn nầm, sắc da vàng, da
bụng đầy. Còn nhiều chứng
không kể xiết chỉ 1 liệu thấy dễ
chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một hân uống 0525.
Liều hai hân uống 0545.

VÔ ĐÌNH TÂN
ân từ kim tiền năm 1926
178^{bis} Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành tại Hà Nội An-Hà
13 Hàng Máo (Caviers) Hanoi. Đại-lý phát
hành khắp Đông-Dương, Nam-Tân 100
phố Bonnal Haiphong. Có lịnh 100 đại-lý
khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung
Nam, Bắc-ky, Cao-mên và Lào có treo cá
hình trên.

Coiffeur

Phạm-ngọc-Phúc

chuyên môn uốn tóc bằng máy điện

Nº 2 — Rue Richaud — Hanoi
(góc phố hàng Bông và Phố -doan)

NHÂN BẠN TRUNG, NAM, BẮC

Các bà chị ạ
Em, mỗi kỳ mần nguyệt khai-
hoa thì nhà em lại mua RUQ
CHỒI HOA QY sofa cho em, xem
ra tốt lắm, vậy em có mấy câu
nôm na dưới này để giới thiệu
các bà chị mỗi khi sinh nở cũng
nên dùng:

Nhân các bà tôi kỳ ở ở
Muốn tốt tươi nên giữ máu da
hoa kỳ RUQ CHỒI nên sao,
Dùng nhân ai thấy nhà em hơn xưa.
Vỏ cần huyết lại vào cần cốt,
Vỏ cần trang đẹp tới đi trông.
Ngày xuân cần được sắc hồng,
Càng tăng màu thêm càng nồng tinh yêu.

Bảo thị Hồng-Loan